

Số: 246 /QĐ-ĐHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 264/QĐ-BXD ngày 10 tháng 03 năm 2005 của Bộ Xây dựng phê duyệt “*Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh*”;

Căn cứ vào Quyết định số 415/TTg ngày 19/06/1996 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo trên đại học cho Trường Đại học Kiến trúc TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Phòng QL Đào tạo Sau Đại học và Hợp tác Quốc tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo SDH&HTQT, trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. KTS Phạm Tứ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 6 năm 2012

QUY ĐỊNH

Đào tạo trình độ tiến sĩ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 246/2012/QĐ-ĐHKT ngày 01 tháng 06 năm 2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc TP.Hồ Chí Minh)

Quy định này là cơ sở pháp lý cho việc tổ chức, quản lý quá trình đào tạo trình độ tiến sĩ tại Trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM. Quy định này là cụ thể hóa các nội dung của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ ban hành kèm theo Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây được gọi là Quy chế đào tạo tiến sĩ 2009).

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo trình độ tiến sĩ là đào tạo những nhà khoa học, có trình độ cao về lý thuyết và năng lực thực hành phù hợp, có khả năng nghiên cứu độc lập, sáng tạo, khả năng phát hiện và giải quyết được những vấn đề mới có ý nghĩa về khoa học, công nghệ và hướng dẫn nghiên cứu khoa học.

Điều 2. Thời gian đào tạo

1. Thời gian đào tạo đối với người có bằng Thạc sĩ là 03 năm tập trung liên tục, đối với người có bằng tốt nghiệp đại học là 04 năm tập trung liên tục.

2. Thời gian đào tạo được tính từ khi Nghiên cứu sinh trúng tuyển theo quyết định công nhận của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM cho đến khi Nghiên cứu sinh hoàn tất việc bảo vệ luận án tại hội đồng cấp trường. Thời gian tối đa để Nghiên cứu sinh phải hoàn tất việc bảo vệ luận án là 7 năm (84 tháng)

3. Nghiên cứu sinh căn cứ theo các quy định và yêu cầu về nội dung của luận án tiến sĩ xây dựng tiến độ và thời gian thực hiện luận án cho phù hợp với quy định về thời gian.

Chương II CHỨC NĂNG-NHIỆM VỤ VÀ YÊU CẦU CỦA CÁC BỘ PHẬN LIÊN QUAN

Điều 3. Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Hợp tác quốc tế

Phòng Quản lý đào tạo Sau đại học và Hợp tác quốc tế (Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT) là đơn vị chức năng của Nhà trường chịu trách nhiệm quản lý công tác đào

tạo trình độ tiến sĩ, Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT có các chức năng và nhiệm vụ sau đây:

1. Lập kế hoạch và tổ chức xét tuyển nghiên cứu sinh, đề xuất thành lập tiểu ban chuyên môn, đánh giá hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh. Lập hồ sơ, báo cáo kết quả xét tuyển nghiên cứu sinh trình Hiệu trưởng ra quyết định tuyển chọn.

2. Phối hợp với các Khoa Chuyên Ngành xem xét và thông qua Hội đồng Khoa học - Đào tạo cấp trường trước khi trình Hiệu trưởng quyết định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ; các chuyên đề tiến sĩ; kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh đó.

3. Phối hợp với các Khoa Chuyên ngành tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho giảng viên và nghiên cứu sinh, ít nhất mỗi tháng một lần, để nghiên cứu sinh báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu.

4. Quy định lịch làm việc của nghiên cứu sinh; lịch của đơn vị chuyên môn nghe nghiên cứu sinh báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu trong năm học, đảm bảo ít nhất 4 lần một năm. Tổ chức xem xét đánh giá kết quả học tập, nghiên cứu; tinh thần, thái độ học tập, nghiên cứu; khả năng và triển vọng của nghiên cứu sinh và đề nghị Hiệu trưởng cơ sở đào tạo quyết định việc tiếp tục học tập đối với từng nghiên cứu sinh.

5. Đề xuất với Hiệu trưởng danh mục các tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập mà nghiên cứu sinh phải gửi công bố kết quả nghiên cứu của mình; hướng dẫn, liên hệ và hỗ trợ nghiên cứu sinh gửi công bố kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước.

6. Đề nghị Hiệu trưởng quyết định việc thay đổi tên đề tài luận án, bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn, rút ngắn hoặc kéo dài thời gian đào tạo, chuyển cơ sở đào tạo của nghiên cứu sinh.

7. Quản lý và thực hiện quản lý chặt chẽ nghiên cứu sinh trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu. Định kỳ 6 tháng một lần báo cáo Hiệu trưởng về tình hình học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh; đồng thời thông qua Hiệu trưởng gửi báo cáo này cho Thủ trưởng đơn vị công tác của nghiên cứu sinh.

8. Tiếp nhận và Tổ chức đánh giá luận án của nghiên cứu sinh ở cấp cơ sở, xem xét thông qua hoặc hoãn lại việc đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường hoặc viện.

Điều 4. Các Khoa chuyên ngành

Các khoa chuyên ngành đảm nhận vai trò chuyên môn trong công tác đào tạo nghiên cứu sinh và phối hợp cùng với Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT trong công tác hỗ trợ và quản lý Nghiên cứu sinh. Khoa chuyên ngành có nhiệm vụ như sau:

1. Tham gia vào các công tác giảng dạy, hướng dẫn, phản biện và đánh giá luận án tiến sĩ. Tham gia biên soạn chương trình, các học phần trong đào tạo tiến sĩ.

2. Tiếp nhận nghiên cứu sinh tham gia các hoạt động học thuật tại khoa. Phối hợp với phòng QL Đào tạo SDH và HTQT giao kế hoạch đào tạo đối với từng nghiên cứu sinh; giám sát và kiểm tra việc thực hiện chương trình và kế hoạch đào tạo của nghiên cứu sinh đó.

3. Xây dựng các định hướng nghiên cứu cho các Nghiên cứu sinh, cùng với nghiên cứu sinh xây dựng các chuyên đề, gắn kết hoạt động nghiên cứu với các sinh hoạt học thuật của Khoa.

4. Tổ chức thực hiện, phối hợp tham gia hoặc bố trí đội ngũ cán bộ nghiên cứu hỗ trợ cho nghiên cứu sinh thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học trong chương trình nghiên cứu.

5. Phối hợp với Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ cho nghiên cứu sinh, ít nhất mỗi tháng một lần, để nghiên cứu sinh báo cáo chuyên đề và kết quả nghiên cứu; Tổ chức đánh giá và góp ý chuyên môn cho các buổi sinh hoạt của nghiên cứu sinh.

6. Phân công nghiên cứu sinh giảng dạy; tham gia nghiên cứu khoa học; phân công hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, đưa sinh viên đi thực hành, thực tập.

Chương III

CHỨC NĂNG-NHIỆM VỤ CỦA CỦA GIẢNG VIÊN, NGƯỜI HƯỚNG DẪN VÀ NGHIÊN CỨU SINH

Điều 5. Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

Giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các tiêu chuẩn sau đây:

1. Có phẩm chất đạo đức và tư cách tốt.
2. Có bằng tiến sĩ hoặc chức danh giáo sư, phó giáo sư ở chuyên ngành hoặc ngành phù hợp với học phần sẽ đảm nhiệm trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.
3. Có năng lực chuyên môn tốt và hiện đang hoạt động nghiên cứu khoa học, thể hiện ở các bài báo, công trình được công bố trước và trong thời gian tham gia giảng dạy chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

Điều 6. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh phải có các tiêu chuẩn sau:
 - a) Có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ. Nếu có bằng tiến sĩ nhưng chưa có chức danh khoa học thì phải sau khi nhận bằng tiến sĩ tròn 3 năm;
 - b) Có các bài báo, công trình nghiên cứu khoa học công bố trong 5 năm trở lại đây;
 - c) Có tên trong thông báo của của nhà trường về danh mục các đề tài, hướng nghiên cứu, lĩnh vực nghiên cứu dự định nhận nghiên cứu sinh vào năm tuyển sinh;
 - d) Có khả năng đặt vấn đề và hướng dẫn nghiên cứu sinh giải quyết vấn đề khoa học đã đặt ra;
 - đ) Có năng lực ngoại ngữ phục vụ nghiên cứu chuyên ngành và trao đổi khoa học quốc tế;
 - e) Có trách nhiệm cao để thực hiện nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh.
 - g) Hiện không trong thời gian phải tạm dừng nhận nghiên cứu sinh mới theo quy định dưới đây.

2. Mỗi nghiên cứu sinh có không quá hai người cùng hướng dẫn. Căn cứ theo thông báo của Trường về danh sách người hướng dẫn, các nghiên cứu sinh trúng tuyển chủ động làm việc với người hướng dẫn dự định và đăng ký danh sách người hướng dẫn. Trường hợp có hai người hướng dẫn, cần xác định rõ vai trò, trách nhiệm của người hướng dẫn thứ nhất (người hướng dẫn chính) và người hướng dẫn thứ hai.

3. Giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ khoa học có nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, có nhiều kinh nghiệm trong hướng dẫn nghiên cứu sinh có thể độc lập hướng dẫn nghiên cứu sinh nếu được Hội đồng khoa học nhà trường chấp thuận.

4. Mỗi người hướng dẫn khoa học không được nhận quá 2 nghiên cứu sinh được tuyển trong cùng một năm ở tất cả các cơ sở đào tạo. Giáo sư được hướng dẫn cùng lúc không quá 5 nghiên cứu sinh; phó giáo sư hoặc tiến sĩ khoa học được hướng dẫn cùng lúc không quá 4 nghiên cứu sinh; tiến sĩ được hướng dẫn cùng lúc không quá 3 nghiên cứu sinh ở tất cả các cơ sở đào tạo, kể cả nghiên cứu sinh đồng hướng dẫn và nghiên cứu sinh đã hết hạn đào tạo nhưng còn trong thời gian được phép quay lại cơ sở đào tạo xin bảo vệ luận án.

5. Trong vòng 5 năm, tính đến ngày giao nhiệm vụ hướng dẫn nghiên cứu sinh, nếu người hướng dẫn khoa học có 2 nghiên cứu sinh không hoàn thành luận án vì lý do chuyên môn sẽ không được giao hướng dẫn nghiên cứu sinh mới.

Điều 7. Nhiệm vụ của người hướng dẫn nghiên cứu sinh

1. Duyệt kế hoạch học tập và nghiên cứu của nghiên cứu sinh.

2. Xác định các học phần cần thiết trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bao gồm: các học phần ở trình độ đại học, trình độ thạc sĩ, trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ cho nghiên cứu sinh; đề xuất với đơn vị chuyên môn để trình Hiệu trưởng quyết định.

3. Lập kế hoạch làm việc với nghiên cứu sinh. Tổ chức, hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra và đôn đốc nghiên cứu sinh học tập và thực hiện đề tài luận án, tham gia hội nghị khoa học, duyệt và giúp nghiên cứu sinh công bố các kết quả nghiên cứu.

4. Giúp đỡ nghiên cứu sinh chuẩn bị báo cáo chuyên đề theo lịch trình của đơn vị chuyên môn; chuẩn bị bài giảng, tài liệu giảng dạy để tham gia giảng dạy, trợ giảng; hướng dẫn sinh viên thực hành, thực tập và nghiên cứu khoa học.

5. Có nhận xét về tình hình học tập, nghiên cứu, tiến độ đạt được của nghiên cứu sinh trong các báo cáo định kỳ của nghiên cứu sinh gửi đơn vị chuyên môn.

6. Duyệt luận án của nghiên cứu sinh, xác nhận các kết quả đã đạt được và đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ, nếu luận án đã đáp ứng các yêu cầu quy định.

7. Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hiệu trưởng.

Điều 8. Trách nhiệm của nghiên cứu sinh

1. Trong quá trình đào tạo, nghiên cứu sinh là thành viên chính thức của Khoa Chuyên ngành, có trách nhiệm báo cáo kế hoạch để thực hiện chương trình học tập, nghiên cứu và đề cương nghiên cứu với Khoa và Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT.

2. Trong quá trình học tập và thực hiện đề tài luận án, nghiên cứu sinh phải thường xuyên gặp gỡ xin ý kiến và trao đổi chuyên môn với người hướng dẫn theo kế hoạch và lịch đã định; tham gia đầy đủ và có báo cáo chuyên đề tại các buổi sinh hoạt khoa học của đơn vị chuyên môn; viết báo cáo khoa học; viết ít nhất hai bài báo khoa học đăng trên các tạp chí khoa học có phản biện độc lập, theo danh mục tạp chí do đơn vị chuyên môn quy định; tham gia các sinh hoạt khoa học có liên quan đến nhiệm vụ nghiên cứu của mình ở trong và ngoài cơ sở đào tạo; định kỳ báo cáo kết quả học tập, nghiên cứu của mình với người hướng dẫn và đơn vị chuyên môn theo lịch do đơn vị chuyên môn quy định, ít nhất 4 lần một năm.

3. Trong quá trình học tập, nghiên cứu sinh phải dành thời gian tham gia vào các hoạt động chuyên môn, trợ giảng, nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên thực tập hoặc nghiên cứu khoa học tại cơ sở đào tạo theo sự phân công của khoa chuyên ngành.

4. Vào đầu mỗi năm học, nghiên cứu sinh phải nộp cho Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT báo cáo kết quả học tập và tiến độ nghiên cứu của mình bao gồm: những học phần, số tín chỉ đã hoàn thành; kết quả nghiên cứu, tình hình công bố kết quả nghiên cứu; đề cương nghiên cứu chi tiết, kế hoạch học tập, nghiên cứu của mình trong năm học mới để đơn vị chuyên môn xem xét đánh giá.

5. Nghiên cứu sinh không được tìm hiểu hoặc tiếp xúc với phản biện độc lập, không được liên hệ hoặc gặp gỡ với các thành viên Hội đồng cấp trường hoặc viện trước khi bảo vệ luận án; không được tham gia vào quá trình chuẩn bị tổ chức bảo vệ luận án như đưa hồ sơ luận án đến các thành viên Hội đồng; không được tiếp xúc để lấy các bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học.

6. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm đóng học phí theo quy định của nhà trường trong suốt thời gian đào tạo (bao gồm thời gian nghiên cứu, thời gian hoàn tất các thủ tục và bảo vệ ở các cấp)

Chương IV **TUYỂN SINH**

Điều 9. Thời gian và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh mỗi năm, tùy theo nhu cầu và chỉ tiêu tuyển sinh, cơ sở đào tạo tổ chức từ một đến hai kỳ tuyển nghiên cứu sinh.

2. Hình thức tuyển sinh: xét tuyển.

Thí sinh nộp và trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh.

Điều 10. Điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ

Người dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ phải có các điều kiện sau:

1. Có bằng thạc sĩ phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển. Trường hợp chưa có bằng thạc sĩ thì phải có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên, ngành phù hợp với chuyên ngành đăng ký dự tuyển.

2. Có một bài luận về dự định nghiên cứu.

3. Có công trình công bố:

- Có 01 bài báo phù hợp với hướng nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học ngành dành cho thí sinh có bằng thạc sĩ Kiến trúc, Quy hoạch.

- Có 02 bài báo phù hợp với hướng nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học ngành dành cho thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kiến trúc, Quy hoạch hệ chính quy loại giỏi hoặc có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kiến trúc, Quy hoạch hệ chính quy và bằng thạc sĩ Quản lý đô thị và công trình.

- Có 03 bài báo phù hợp với hướng nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học ngành dành cho thí sinh có bằng tốt nghiệp đại học ngành Kiến trúc, Quy hoạch hệ chính quy, loại khá trở lên.

4. Có hai thư giới thiệu của hai nhà khoa học có chức danh khoa học như giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành; hoặc một thư giới thiệu của một nhà khoa học có chức danh khoa học hoặc học vị tiến sĩ cùng chuyên ngành và một thư giới thiệu của thủ trưởng đơn vị công tác của thí sinh. Những người giới thiệu này cần có ít nhất 6 tháng công tác hoặc cùng hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới

thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

5. Người dự tuyển phải có một trong các chứng chỉ hoặc văn bằng ngoại ngữ sau đây:

- a) Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 hoặc bậc 3/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 2 năm tính đến ngày dự tuyển nghiên cứu sinh, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B1; (xem phụ lục 2 về chuyển đổi các chứng chỉ trình độ ngoại ngữ)
- b) Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;
- c) Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

6. Có ít nhất 02 năm làm việc chuyên môn trong lĩnh vực đăng ký dự thi.

7. Được cơ quan quản lý nhân sự (nếu là người đã có việc làm), hoặc trường nơi sinh viên vừa tốt nghiệp giới thiệu dự tuyển đào tạo trình độ tiến sĩ. Đối với người chưa có việc làm cần được địa phương nơi cư trú xác nhận nhân thân tốt và hiện không vi phạm pháp luật.

8. Có một đề cương về đề tài nghiên cứu (Nội dung yêu cầu và cách thức trình bày của đề cương nghiên cứu được trình bày ở phụ lục 1.c.)

Điều.11 Thông báo tuyển sinh

1. Chậm nhất 03 tháng trước mỗi kỳ tuyển sinh, Nhà trường sẽ ra thông báo tuyển sinh và gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo để báo cáo;

2. Thông báo tuyển sinh được niêm yết tại cơ sở đào tạo, gửi đến các cơ quan đơn vị có liên quan, đăng trên trang web của trường (www.hcmuarc.edu.vn) hoặc trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi đến địa chỉ: duatin@moet.edu.vn).

Điều 12. Quy trình xét tuyển nghiên cứu sinh

1. Chủ tịch hội đồng tuyển sinh ra quyết định thành lập tiểu ban chuyên môn.

2. Thành viên tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh đánh giá phân loại thí sinh thông qua hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; chất lượng bài luận về dự định nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh trong hai thư giới thiệu.

3. Thí sinh trình bày về vấn đề dự định nghiên cứu và kế hoạch thực hiện trước tiểu ban chuyên môn xét tuyển nghiên cứu sinh. Vấn đề dự định nghiên cứu của thí sinh phải phù hợp với các lĩnh vực, hướng nghiên cứu mà đơn vị chuyên môn đang thực hiện, có người đủ tiêu chuẩn theo quy định đồng ý nhận hướng dẫn. Các thành

viên Tiểu ban chuyên môn đặt các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá thí sinh về các mặt: tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng đối với các mong muốn đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh. Tiểu ban chuyên môn phải có văn bản nhận xét, đánh giá phân loại thí sinh về các nội dung này.

4. Căn cứ các yêu cầu đánh giá, tiểu ban chuyên môn xây dựng thang điểm đánh giá, tổng hợp kết quả đánh giá của các thành viên, lập danh sách thí sinh xếp thứ tự theo điểm đánh giá từ cao xuống thấp và chuyển kết quả về Ban Thư ký Hội đồng tuyển sinh.

5. Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh có trách nhiệm kiểm tra lại hồ sơ dự tuyển, chuyển kết quả xếp loại xét tuyển cho Hội đồng tuyển sinh. Hội đồng tuyển sinh quy định nguyên tắc xét tuyển và xác định danh sách thí sinh trúng tuyển và trình Hiệu trưởng phê duyệt.

Điều 13. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ danh sách thí sinh trúng tuyển đã được Hiệu trưởng phê duyệt, Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT gửi giấy gọi nhập học đến các thí sinh được tuyển chọn.

2. Sau khi thí sinh đăng ký nhập học chính thức, Hiệu trưởng ra quyết định công nhận nghiên cứu sinh, chuyên ngành và thời gian đào tạo của nghiên cứu sinh. Trong thời hạn không quá 1 tháng, Nghiên cứu sinh căn cứ góp ý của Tiểu ban chuyên môn xét tuyển và Người hướng dẫn sẽ đăng ký chính thức đề tài nghiên cứu và người hướng dẫn (theo mẫu 2a). Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT trình Hiệu trưởng quyết định giao đề tài luận án và công nhận người hướng dẫn.

3. Trong vòng tối đa 02 tháng từ khi có quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn. Căn cứ theo kế hoạch làm việc chung được Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT xây dựng cho từng khóa đào tạo, nghiên cứu sinh cùng người hướng dẫn xây dựng kế hoạch nghiên cứu và đăng ký với Nhà trường, kế hoạch này sẽ được Hiệu trưởng phê duyệt làm căn cứ thực hiện trong suốt quá trình nghiên cứu. (Mẫu kế hoạch thực hiện theo phụ lục 2b)

4. Nghiên cứu sinh sẽ chịu sự quản lý trực tiếp của Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT và tùy theo chuyên ngành sẽ được phân công tham gia chính thức các hoạt động học thuật tại các khoa chuyên ngành.

Chương V

CHƯƠNG TRÌNH VÀ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 14. Chương trình đào tạo

1. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ nhằm giúp nghiên cứu sinh hoàn chỉnh và nâng cao kiến thức cơ bản, có hiểu biết sâu về kiến thức chuyên ngành; có kiến thức rộng về các ngành liên quan; hỗ trợ nghiên cứu sinh rèn luyện khả năng nghiên cứu, khả năng xác định vấn đề và độc lập giải quyết các vấn đề có ý nghĩa trong lĩnh vực chuyên môn, khả năng thực hành cần thiết. Nội dung chương trình phải hỗ trợ nghiên cứu sinh tự học những kiến thức nền tảng, vững chắc về các học thuyết và lý luận của ngành, chuyên ngành; các kiến thức có tính ứng dụng của chuyên ngành; phương pháp luận, phương pháp nghiên cứu, phương pháp viết các bài báo khoa học và trình bày kết quả nghiên cứu trước các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế.

2. Phương pháp đào tạo trình độ tiến sĩ được thực hiện chủ yếu bằng tự học, tự nghiên cứu dưới sự hướng dẫn của nhà giáo, nhà khoa học; coi trọng rèn luyện thói

quen nghiên cứu khoa học, phát triển tư duy sáng tạo trong phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên môn.

3. Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ gồm ba phần:

a) Phần 1: Các học phần bổ sung;
b) Phần 2: Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan;

c) Phần 3: Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ.

Điều 15. Các học phần bổ sung

1. Đối với nghiên cứu sinh chưa có bằng thạc sĩ: các học phần bổ sung bao gồm các học phần ở trình độ thạc sĩ thuộc chuyên ngành tương ứng, được học trong hai năm đầu của thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ, có khối lượng tối thiểu 30 tín chỉ, trong đó bao gồm môn Triết học 2 tín chỉ.

2. Đối với nghiên cứu sinh đã có bằng thạc sĩ ở chuyên ngành gần hoặc đúng chuyên ngành đào tạo trình độ tiến sĩ nhưng tốt nghiệp trên 10 năm thì phải bổ sung thêm một số học phần được quy định tại phụ lục 3a.

3. Đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ do cơ sở đào tạo khác với trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM, tùy theo thực tế, Khoa Chuyên ngành và Người hướng dẫn sẽ trình Hội đồng Khoa học trường và Hiệu trưởng quyết định các học phần bổ sung.

Điều 16. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

1. **Các học phần ở trình độ tiến sĩ** giúp nghiên cứu sinh cập nhật các kiến thức mới trong lĩnh vực chuyên môn; nâng cao trình độ lý thuyết, phương pháp luận nghiên cứu và khả năng ứng dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học quan trọng, thiết yếu của lĩnh vực nghiên cứu. Các học phần ở trình độ tiến sĩ bao gồm các học phần bắt buộc và các học phần lựa chọn, trong đó các học phần bắt buộc là những học phần căn bản, liên quan đến những kiến thức cốt lõi ở mức độ cao của ngành và chuyên ngành. Các học phần lựa chọn có nội dung chuyên sâu phù hợp với đề tài nghiên cứu sinh hoặc hỗ trợ rèn luyện các phương pháp nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành, cách viết bài báo khoa học. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn tất từ 3 đến 5 học phần với thời lượng từ 8 đến 12 tín chỉ. Danh mục các học phần trình độ tiến sĩ được quy định tại phụ lục 3b.

2. **Các chuyên đề tiến sĩ** đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 2 đến 3 chuyên đề tiến sĩ với khối lượng từ 4 đến 6 tín chỉ. Mỗi chuyên đề có khối lượng là 2 tín chỉ.

3. **Bài tiểu luận tổng quan** về tình hình nghiên cứu và các vấn đề liên quan đến đề tài luận án đòi hỏi nghiên cứu sinh thể hiện khả năng phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các tác giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án, nêu những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra những vấn đề mà luận án cần tập trung nghiên cứu giải quyết. Bài tiểu luận tổng quan có khối lượng là 3 tín chỉ.

Điều 17. Nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu khoa học là giai đoạn đặc thù, mang tính bắt buộc trong quá trình nghiên cứu thực hiện luận án tiến sĩ. Đây là các cơ sở quan trọng nhất để nghiên cứu sinh viết luận án tiến sĩ. Kết quả đề tài nghiên cứu khoa học không phải là kết quả của quá trình nghiên cứu sinh mà chỉ là hỗ trợ cho kết quả nghiên cứu của luận án tiến sĩ.

2. Nội dung, quy mô nghiên cứu khoa học phải phù hợp với mục tiêu của luận án tiến sĩ. Tùy theo tính chất của đề tài nghiên cứu mà Khoa chuyên ngành, người hướng dẫn cùng nghiên cứu sinh sẽ đề xuất các đề tài nghiên cứu. Nhà trường tùy theo tình hình cụ thể sẽ quyết định cho phép nghiên cứu, hỗ trợ kinh phí và cơ sở vật chất; Các khoa chuyên ngành sẽ hỗ trợ đội ngũ để nghiên cứu sinh tiến hành xong các nghiên cứu cần thiết. Nghiên cứu sinh phải đảm bảo về tính trung thực, chính xác, tính mới của kết quả nghiên cứu khoa học của mình, chấp hành các quy định về sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế.

3. Thời gian nghiên cứu khoa học được bố trí trong thời gian đào tạo trình độ tiến sĩ theo kế hoạch được đề xuất giữa nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và khoa chuyên ngành.

4. Trong quá trình thực hiện luận án tiến sĩ, các nghiên cứu sinh phải đảm bảo khối lượng giờ nghiên cứu khoa học hàng năm theo quy định của trường Đại học Kiến trúc. Khuyến khích nghiên cứu sinh thực hiện ít nhất một đề tài nghiên cứu khoa học với tư cách là chủ trì hoặc thành viên nhóm nghiên cứu.

Điều 18. Tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và các chuyên đề tiến sĩ

1. Căn cứ trình độ và văn bằng của từng nghiên cứu sinh, người hướng dẫn và Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường sẽ đề xuất các học phần bổ sung cần thiết ở trình độ đại học, thạc sĩ; các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ và trình Hiệu trưởng phê duyệt. Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT xây dựng kế hoạch học tập và thông báo cho nghiên cứu sinh thực hiện.

2. Đối với các học phần bổ sung ở trình độ đại học, thạc sĩ, nghiên cứu sinh phải theo học cùng các lớp đào tạo trình độ tương ứng của nhà trường hoặc cơ sở đào tạo khác do nhà trường gửi đến học. Đối với các học phần ở trình độ tiến sĩ nhà trường sẽ tổ chức các lớp dành riêng cho trình độ tiến sĩ.

3. Trong thời gian tối đa là 24 tháng kể từ khi trúng tuyển, nghiên cứu sinh phải hoàn thành phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Nếu trong thời hạn này, vì lý do chính đáng, không thể hoàn thành nội dung phần 1 và phần 2 của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, nghiên cứu sinh có thể nộp đơn xin gia hạn thời gian học tập. Thời gian gia hạn không quá 06 tháng và phải được sự đồng ý của Hiệu trưởng và người hướng dẫn. Nếu quá thời hạn trên, nghiên cứu sinh không hoàn thành chương trình của phần 1 và phần 2 sẽ bị xóa tên, các kết quả học tập trong 2 năm đầu sẽ bị hủy bỏ.

4. Việc tổ chức giảng dạy, đánh giá các học phần và tiểu luận tổng quan của nghiên cứu sinh phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- a) Khuyến khích và đòi hỏi chủ động tự học, tự nghiên cứu của nghiên cứu sinh;
- b) Việc đánh giá các học phần ở trình độ tiến sĩ và các chuyên đề tiến sĩ thực hiện theo quy trình đánh giá khách quan, liên tục trong quá trình đào tạo.

5. Đối với các học phần lý thuyết, nội dung được xây dựng chủ yếu là lý thuyết nâng cao và tăng cường thời gian thực hành và tự học, việc đánh giá học phần lý thuyết do các giảng viên hoặc người hướng dẫn đảm nhiệm.

6. Đối với các chuyên đề tiến sĩ:

- a) Người hướng dẫn và Khoa chuyên ngành xác định các chuyên đề phù hợp cho mỗi nghiên cứu sinh. Nghiên cứu sinh tự thực hiện các chuyên đề dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn, không tổ chức giảng dạy các chuyên đề. Mỗi chuyên đề có giá trị 2 tín chỉ. Hướng dẫn nội dung và hình thức của chuyên đề theo phụ lục 4a. Các chuyên

đề phải được nộp về Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức đánh giá.

b) Nghiên cứu sinh (NCS) có thể chọn một trong 2 hình thức sau đây:

- Hình thức 1: Báo cáo một nội dung nghiên cứu trong luận án (tạm gọi là đề tài nhánh) hoặc nghiên cứu riêng của NCS có liên quan đến luận án. Nội dung chuyên đề phải chưa được báo cáo trong các hội nghị khoa học hay xuất bản.

- Hình thức 2: Báo cáo tổng hợp về các quan điểm, kết quả nghiên cứu từ các tài liệu có liên quan đến một nội dung chuyên môn trong luận án. NCS cần trình bày ý kiến thảo luận của mình và có kết luận, đề nghị.

c) Việc đánh giá và chấm điểm các chuyên đề được thực hiện bằng cách nghiên cứu sinh trình bày trước Tiểu ban chấm chuyên đề, các thành viên tiểu ban và những người tham dự đặt câu hỏi, thảo luận ... như trong một buổi sinh hoạt khoa học của Khoa chuyên ngành. Tiểu ban chấm chuyên đề do Hiệu trưởng quyết định thành lập gồm 3 người là những chuyên gia có học vị TS, TSKH, hoặc chức danh PGS, GS; am hiểu sâu sắc các vấn đề được đề cập trong từng chuyên đề, có uy tín trong lĩnh vực chuyên môn. Tiểu ban gồm một người hướng dẫn nghiên cứu sinh, một thành viên của Khoa chuyên ngành và một thành viên ngoài cơ sở đào tạo. Điểm đánh giá theo thang điểm 10.

7. Tiểu luận tổng quan:

a) Nội dung tiểu luận tổng quan do nghiên cứu sinh tự thực hiện dưới sự hướng dẫn của người hướng dẫn. Hướng dẫn nội dung và hình thức của tiểu luận tổng quan theo phụ lục 4b. Tiểu luận tổng quan phải được nộp về Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức đánh giá.

b) Việc đánh giá tiểu luận tổng quan do người hướng dẫn và hội đồng Khoa chuyên ngành thực hiện. Tiểu ban đánh giá tiểu luận tổng quan bao gồm người hướng dẫn và một số thành viên có học vị tiến sĩ trở lên thuộc Khoa chuyên ngành. Điểm đánh giá theo thang điểm 10.

8. Trình tự buổi chấm chuyên đề và tiểu luận tổng quan như sau:

- Trưởng tiểu ban đọc quyết định thành lập tiểu ban.

- Nghiên cứu sinh trình bày chuyên đề/ tiểu luận tổng quan trong thời gian tối đa 20 – 30 phút.

- Tiểu ban và những người tham dự hỏi, trao đổi thảo luận cùng nghiên cứu sinh.

- Căn cứ vào chất lượng báo cáo của nghiên cứu sinh, sự thể hiện trình độ, kiến thức của nghiên cứu sinh qua trình bày và trao đổi thảo luận tại buổi sinh hoạt khoa học, Tiểu ban đánh giá và cho điểm. Điểm đánh giá theo thang điểm 10. Mỗi thành viên có phiếu cho điểm riêng, sau đó chia trung bình lấy điểm chuyên đề của nghiên cứu sinh. Kết quả đánh giá được lập thành biên bản và nộp cho Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT để làm căn cứ cấp bằng điểm cho nghiên cứu sinh.

9. Nghiên cứu sinh có học phần, chuyên đề tiến sĩ hoặc tiểu luận tổng quan không đạt yêu cầu sẽ được thực hiện lại nếu còn trong thời hạn cho phép. Người chưa có bằng thạc sĩ có thể chuyển sang học và hoàn thành chương trình thạc sĩ để được cấp bằng.

Điều 19. Yêu cầu về trình độ ngoại ngữ trước khi bảo vệ luận án

Trước khi bảo vệ luận án, nghiên cứu sinh phải có một trong các chứng chỉ, văn bằng sau đây:

1. Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tương đương cấp độ B2 hoặc bậc 4/6 trở lên theo Khung tham khảo Châu Âu chung về ngoại ngữ, trong thời hạn 01 năm tính đến ngày trình hồ sơ bảo vệ luận án cấp cơ sở, do một trung tâm khảo thí quốc tế có thẩm quyền hoặc một trường đại học trong nước được đào tạo ngành ngoại ngữ tương ứng trình độ đại học cấp theo khung năng lực tương đương cấp độ B2.

2. Bằng tốt nghiệp đại học hoặc bằng thạc sĩ được đào tạo ở nước ngoài;

3. Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngoại ngữ.

Điều 20. Những thay đổi trong quá trình đào tạo

1. Việc thay đổi đề tài luận án chỉ thực hiện trong nửa đầu thời gian đào tạo.

2. Việc bổ sung hoặc thay đổi người hướng dẫn thực hiện chậm nhất một năm trước khi nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

3. Khi có lý do chính đáng, nghiên cứu sinh có thể xin chuyển Trường với điều kiện thời hạn học tập theo quy định còn ít nhất là một năm, nghiên cứu sinh phải có đơn xin và được Hiệu trưởng đồng ý.

4. Nghiên cứu sinh từ nơi khác chuyển đến phải có đơn xin và có ý kiến chấp thuận của Thủ trưởng cơ sở đào tạo nơi chuyển đi sẽ được tiếp nhận khi có quyết định của Hiệu trưởng. Hội đồng khoa học nhà trường có trách nhiệm quyết định các học phần hoặc các chuyên đề tiền si mà nghiên cứu sinh đó cần bổ sung (nếu có).

5. Nghiên cứu sinh được xác định là hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn nếu trong thời hạn theo quyết định của nhà trường, luận án đã được thông qua ở Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

6. Nếu nghiên cứu sinh không có khả năng hoàn thành chương trình đào tạo đúng thời hạn quy định thì chậm nhất 6 tháng trước khi hết hạn phải làm đơn xin phép gia hạn học tập, có ý kiến của người hướng dẫn và đơn vị cử đi học (nếu có). Việc gia hạn học tập chỉ giải quyết khi có lý do chính đáng với các điều kiện đảm bảo trong phạm vi thời gian gia hạn nghiên cứu sinh hoàn thành được nhiệm vụ học tập, nghiên cứu. Nghiên cứu sinh có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài chính phát sinh khi gia hạn theo quy định của nhà trường. Thời gian gia hạn không quá 24 tháng. Đối với nghiên cứu sinh không tập trung, khi được gia hạn phải làm việc tập trung tại trường để hoàn thành luận án trong thời gian được gia hạn.

7. Khi nghiên cứu sinh hoàn thành xuất sắc chương trình đào tạo và đề tài nghiên cứu thể hiện ở kết quả nghiên cứu được công bố trên các tạp chí khoa học trong nước hoặc nước ngoài có uy tín, nghiên cứu sinh có thể đề nghị được bảo vệ sớm luận án. Hiệu trưởng xem xét quyết định việc bảo vệ sớm căn cứ kết quả học tập và nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh, đề nghị của người hướng dẫn và ý kiến đánh giá, đề nghị của Hội đồng Khoa học – Đào tạo trường.

6. Khi nghiên cứu sinh hết thời gian đào tạo (kể cả thời gian gia hạn nếu có) hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo (kể cả khi nghiên cứu sinh bảo vệ sớm trước thời hạn), Hiệu trưởng có văn bản thông báo cho đơn vị cử nghiên cứu sinh đi học biết và có đánh giá về kết quả nghiên cứu và thái độ của nghiên cứu sinh trong quá trình học tập tại cơ sở đào tạo.

7. Sau khi hết thời gian đào tạo, nếu chưa hoàn thành luận án, nghiên cứu sinh vẫn có thể tiếp tục thực hiện đề tài luận án và trở lại Trường trình luận án để bảo vệ nếu đề tài luận án và các kết quả nghiên cứu vẫn đảm bảo tính thời sự, giá trị khoa học; được người hướng dẫn và Hiệu trưởng đồng ý.

Thời gian tối đa cho phép trình luận án đề bảo vệ là 7 năm (84 tháng) kể từ ngày có quyết định công nhận nghiên cứu sinh. Quá thời gian này, nghiên cứu sinh không được bảo vệ luận án và các kết quả học tập thuộc chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ không được bảo lưu.

Chương VI

LUẬN ÁN VÀ BẢO VỆ LUẬN ÁN

Điều 21. Luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ phải là một công trình nghiên cứu khoa học sáng tạo của chính nghiên cứu sinh, có đóng góp về mặt lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực nghiên cứu hoặc giải pháp mới có giá trị trong việc phát triển, gia tăng tri thức khoa học của lĩnh vực nghiên cứu, giải quyết sáng tạo các vấn đề của ngành khoa học hay thực tiễn kinh tế - xã hội.

2. Luận án tiến sĩ có khối lượng không quá 150 trang A4, không kể phụ lục, trong đó có ít nhất 50% số trang trình bày kết quả nghiên cứu và biện luận của riêng nghiên cứu sinh. Cấu trúc của luận án tiến sĩ bao gồm các phần và chương sau:

a) Phần mở đầu: giới thiệu ngắn gọn về công trình nghiên cứu, lý do lựa chọn đề tài, mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài;

b) Tổng quan về vấn đề nghiên cứu: phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu liên quan mật thiết đến đề tài luận án đã được công bố ở trong và ngoài nước, chỉ ra những vấn đề còn tồn tại mà luận án sẽ tập trung giải quyết, xác định mục tiêu của đề tài, nội dung và phương pháp nghiên cứu;

c) Nội dung, kết quả nghiên cứu (một hoặc nhiều chương): trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận và giả thuyết khoa học; phương pháp nghiên cứu; kết quả nghiên cứu và bàn luận.

d) Kết luận và kiến nghị: trình bày những phát hiện mới, những kết luận rút ra từ kết quả nghiên cứu; kiến nghị về những nghiên cứu tiếp theo;

đ) Danh mục các công trình công bố kết quả nghiên cứu của đề tài luận án;

e) Danh mục tài liệu tham khảo được trích dẫn và sử dụng trong luận án;

g) Phụ lục (nếu có).

Điều 22. Yêu cầu đối với luận án tiến sĩ

1. Luận án tiến sĩ phải do nghiên cứu sinh thực hiện và đáp ứng được những mục tiêu tại Điều 21 của Quy định này. Luận án phải có những đóng góp mới về mặt học thuật, được trình bày bằng ngôn ngữ khoa học, vận dụng những lý luận cơ bản của ngành khoa học để phân tích, bình luận các luận điểm và kết quả đã đạt được trong các công trình nghiên cứu trước đây liên quan đến đề tài luận án, trên cơ sở đó đặt ra vấn đề mới, giả thuyết mới có ý nghĩa hoặc các giải pháp mới để giải quyết các vấn đề đặt ra của luận án và chứng minh được bằng những tư liệu mới. Tác giả luận án phải có cam đoan danh dự về công trình khoa học của mình.

2. Luận án tiến sĩ phải đảm bảo tuân thủ các quy định về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ được quy định tại Luật sở hữu trí tuệ.

3. Nếu luận án là công trình khoa học hoặc một phần công trình khoa học của một tập thể trong đó tác giả đóng góp phần chính thì phải xuất trình với Trường các văn bản của các thành viên trong tập thể đó đồng ý cho phép nghiên cứu sinh sử dụng công trình này trong luận án đề bảo vệ lấy bằng tiến sĩ.

4. Việc sử dụng hoặc trích dẫn kết quả nghiên cứu của người khác, của đồng tác giả phải được dẫn nguồn đầy đủ và rõ ràng. Nếu sử dụng tài liệu của người khác (trích dẫn bằng, biểu, công thức, đồ thị cùng những tài liệu khác) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

5. Danh mục công trình đã công bố của tác giả có liên quan đến đề tài luận án và danh mục tài liệu tham khảo được trình bày theo thứ tự bảng chữ cái họ tên tác giả theo thông lệ quốc tế. Tài liệu tham khảo bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập trong luận án.

6. Nội dung chủ yếu và các kết quả nghiên cứu của luận án phải được báo cáo tại các hội nghị khoa học chuyên ngành; được công bố ít nhất trong hai bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành có phản biện độc lập, được Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước tính điểm.

Khuyến khích nghiên cứu sinh đăng bài trên các tạp chí khoa học quốc tế có uy tín được liệt kê tại địa chỉ <http://science.thomsonreuters.com/mjl/> hoặc kỷ yếu Hội nghị khoa học quốc tế do một Nhà xuất bản quốc tế có uy tín ấn hành.

7. Về hình thức, luận án phải được trình bày mạch lạc, rõ ràng, sạch sẽ, theo đúng hướng dẫn tại phụ lục 4c. Luận án phải được đóng bìa cứng. Tuyệt đối không được tẩy, xoá, sửa chữa trong luận án.

Điều 23. Đánh giá và bảo vệ luận án

1. Luận án tiến sĩ được tiến hành đánh giá qua hai cấp:

a) Cấp cơ sở (Cấp Khoa/Ngành);

b) Cấp trường.

2. Điều kiện để nghiên cứu sinh được đề nghị bảo vệ luận án:

a) Đã hoàn thành luận án và chương trình học tập trong thời gian quy định;

b) Luận án đáp ứng các yêu cầu quy định của Quy chế đào tạo tiến sĩ 2009 và các yêu cầu của quy định này;

c) Tập thể hoặc người hướng dẫn có văn bản khẳng định chất lượng luận án; nhận xét về tinh thần, thái độ, kết quả học tập, nghiên cứu của nghiên cứu sinh và đề nghị cho nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án;

d) Nghiên cứu sinh hiện không bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Điều 24. Đánh giá luận án cấp cơ sở (đơn vị chuyên môn)

1. Sau khi nghiên cứu sinh đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định nêu trên, Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở.

2. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở gồm 7 thành viên, có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ, am hiểu lĩnh vực đề tài nghiên cứu, trong đó có ít nhất hai nhà khoa học ở ngoài cơ sở đào tạo. Hội đồng gồm Chủ tịch, Thư ký, hai phản biện và các ủy viên Hội đồng. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhiệm một trách nhiệm trong Hội đồng.

3. Luận án được gửi đến các thành viên của Hội đồng trước thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá ít nhất là 15 ngày làm việc. Các thành viên Hội đồng phải đọc luận án và viết nhận xét trước khi dự phiên họp của Hội đồng đánh giá luận án.

4. Hội đồng không tổ chức họp đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

a) Vắng mặt Chủ tịch Hội đồng;

- b) Vắng mặt Thư ký Hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên Hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

5. Phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở là một buổi sinh hoạt khoa học của Khoa Chuyên ngành, được tổ chức để các thành viên đơn vị chuyên môn và những người quan tâm có thể tham dự. Trước khi luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường, Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở tổ chức từ một đến nhiều phiên họp khi luận án vẫn còn những điểm cần sửa chữa, bổ sung. Các thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở phải có nhận xét chỉ ra những kết quả mới của luận án, những hạn chế, thiếu sót của luận án và yêu cầu nghiên cứu sinh sửa chữa, bổ sung.

Luận án chỉ được thông qua để đưa ra bảo vệ ở Hội đồng cấp trường khi đã được hoàn chỉnh trên cơ sở các ý kiến đóng góp trong các phiên họp trước của Hội đồng và được từ ba phần tư số thành viên Hội đồng cấp cơ sở có mặt tại phiên họp cuối cùng bỏ phiếu tán thành.

6. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở thông qua danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án của nghiên cứu sinh và trình Hiệu trưởng quyết định, đảm bảo luận án được phổ biến đến tất cả các cơ quan, đơn vị, cá nhân có trình độ tiến sĩ trở lên, cùng ngành hoặc chuyên ngành, đã và đang nghiên cứu hoặc có thể ứng dụng những vấn đề trong luận án, trong đó số lượng cá nhân thuộc Trường không quá một phần tư tổng số các cá nhân được gửi tóm tắt luận án.

7. Việc đánh giá luận án phải tập trung chủ yếu vào việc thực hiện mục tiêu nghiên cứu, nội dung và chất lượng của luận án, đảm bảo sự chính xác, khách quan, khoa học, tranh thủ được nhiều ý kiến đóng góp của các nhà khoa học trong việc xem xét đánh giá luận án của nghiên cứu sinh.

8. Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở sẽ đánh giá luận án theo 03 mức: tán thành; tán thành nhưng phải chỉnh sửa; không tán thành.

a) Nếu luận án được tán thành, trong thời hạn tối đa 03 tháng, nghiên cứu sinh phải nộp luận án để tiến hành các thủ tục bảo vệ cấp trường;

b) Nếu luận án được tán thành nhưng cần chỉnh sửa, trong thời hạn tối đa 03 tháng, nghiên cứu sinh phải nộp luận án đính kèm Bản thuyết minh chỉnh sửa luận án, có ý kiến của người hướng dẫn, Khoa chuyên ngành và xác nhận của Hội đồng đánh giá cấp cơ sở.

c) Nếu luận án không được tán thành, nghiên cứu sinh phải làm đơn xin bảo vệ lại luận án cấp cơ sở trong thời gian tối thiểu là 3 tháng và tối đa là 6 tháng. Nghiên cứu sinh được bảo vệ lại luận án cấp cơ sở tối đa là 02 lần nếu còn đủ thời hạn cho phép.

9. Trình tự tiến hành buổi đánh giá luận án cấp cơ sở:

a) Đại diện Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT tuyên bố lý do, đọc quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở;

b) Chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi họp đánh giá luận án, công bố số lượng thành viên của Hội đồng và các điều kiện để được tiến hành đánh giá luận án cấp cơ sở;

c) Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án trong thời gian không quá 30 phút, không đọc theo tóm tắt luận án hoặc theo văn bản đã chuẩn bị.

d) Hai người phản biện luận án đọc nhận xét.

e) Các thành viên hội đồng và những người tham dự đặt câu hỏi hoặc phát biểu ý kiến về những kết quả đã đạt được, những điểm mới của luận án, những vấn đề chưa giải quyết được, những điểm cần bổ sung hoặc sửa chữa.

f) Nghiên cứu sinh trả lời các câu hỏi và các ý kiến trao đổi.

h) Nếu không còn vấn đề tranh luận hoặc các vấn đề đã được làm rõ, Hội đồng họp riêng. Từng thành viên hội đồng ghi ý kiến nhận xét vào phiếu nhận xét và phải ghi rõ tán thành hay chưa tán thành để luận án được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường. Nếu từ 3/4 trở lên số thành viên có mặt tán thành thì luận án đạt yêu cầu. Dựa vào nhận xét của các thành viên, Hội đồng thảo luận để thông qua kết luận của Hội đồng.

i) Chủ tịch hội đồng công bố kết luận của Hội đồng. Kết luận của Hội đồng cần khẳng định:

- + Tên đề tài luận án có phù hợp với nội dung và mã số chuyên ngành, có trùng lặp về đề tài và nội dung với các luận án đã bảo vệ hay không.

- + Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

- + Những kết quả mới đã đạt được.

- + Những thiếu sót của luận án, vấn đề cần bổ sung, sửa chữa.

- + Mức độ đáp ứng yêu cầu của luận án tiến sĩ về cả nội dung và hình thức theo quy định

- + Kết luận: đề nghị Hiệu trưởng cho phép nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường hay chưa.

i) Nếu luận án đạt yêu cầu thì Hội đồng cho phép in tóm tắt luận án, thông qua danh sách những cơ quan và cá nhân để gửi tóm tắt luận án (ít nhất 50 địa chỉ).

k) Hoàn thành biên bản cuộc họp đánh giá luận án (theo mẫu phụ lục 6)

Điều 25. Hồ sơ đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường hoặc viện

Trong thời gian không quá 3 tháng kể từ khi luận án được thông qua ở cấp cơ sở, căn cứ vào kết quả đánh giá luận án và kết luận của Hội đồng, nghiên cứu sinh phải hoàn thành việc sửa chữa luận án và Phòng QLĐT SDH và HTQT phải hoàn chỉnh hồ sơ trình cơ sở đào tạo xem xét việc bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường cho nghiên cứu sinh.

1. Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng đánh giá luận án cấp cơ sở, Phòng QLĐT SDH và HTQT lập hồ sơ trình Hiệu trưởng đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường.

2. Hồ sơ đề nghị bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh:

a) Biên bản chi tiết nội dung thảo luận tại các phiên họp đánh giá luận án cấp cơ sở, có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng và Thư ký;

b) Bản giải trình các điểm đã bổ sung và sửa chữa của nghiên cứu sinh sau mỗi phiên họp của Hội đồng, có chữ ký xác nhận và đồng ý của Chủ tịch Hội đồng, hai người phản biện luận án, những thành viên có ý kiến đề nghị bổ sung sửa chữa và Trưởng đơn vị chuyên môn;

c) Hai bản nhận xét của hai người phản biện luận án;

d) Danh sách các đơn vị và cá nhân được gửi tóm tắt luận án;

đ) Bản sao hợp lệ bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ (nếu có);

e) Bản sao hợp lệ bảng điểm các học phần của chương trình đào tạo thạc sĩ, các học phần bổ sung (nếu có), các học phần của chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ, điểm tiểu luận tổng quan và chứng chỉ ngoại ngữ của nghiên cứu sinh;

g) Bản sao quyết định công nhận nghiên cứu sinh và quyết định về những thay đổi trong quá trình đào tạo (nếu có);

h) Bản kê khai danh mục và sao chụp những bài báo, công trình công bố liên quan đến đề tài luận án của nghiên cứu sinh;

i) Văn bản đồng ý của các đồng tác giả (nếu có công trình đồng tác giả);

k) Luận án và tóm tắt luận án;

l) Trang thông tin về những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh). Nội dung gồm: tên luận án; tên chuyên ngành và mã số; tên nghiên cứu sinh và khoá đào tạo; chức danh khoa học, học vị, tên người hướng dẫn; tên cơ sở đào tạo; nội dung ngắn gọn những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, những luận điểm mới rút ra được từ kết quả nghiên cứu, khảo sát của luận án; chữ ký và họ tên của nghiên cứu sinh.

m) Các phiếu nhận xét của các thành viên Hội đồng cơ sở.

Điều 26. Phản biện độc lập

1. Trước khi thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường, Hiệu trưởng xin ý kiến của hai phản biện độc lập về luận án. Phản biện độc lập là những nhà khoa học ngoài trường, có trình độ chuyên môn vững vàng trong lĩnh vực đề tài nghiên cứu của nghiên cứu sinh, có phẩm chất và đạo đức tốt, có uy tín khoa học cao, có chính kiến và bản lĩnh khoa học. Phản biện độc lập phải có học vị tiến sĩ trở lên và am hiểu các vấn đề nghiên cứu của luận án.

Ý kiến của phản biện độc lập có vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc xem xét đánh giá chất lượng của luận án tiến sĩ và quyết định cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

2. Danh sách phản biện độc lập là tài liệu mật của cơ sở đào tạo. Các Khoa chuyên ngành, người hướng dẫn và nghiên cứu sinh không được tìm hiểu về phản biện độc lập. Các phản biện độc lập phải có trách nhiệm bảo mật nhiệm vụ, chức trách của mình, kể cả khi đã hoàn thành việc phản biện luận án hay khi tham gia vào Hội đồng đánh giá luận án cấp trường.

3. Khi cả hai phản biện độc lập tán thành luận án, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp trường cho nghiên cứu sinh. Khi có một phản biện độc lập không tán thành luận án, Hiệu trưởng đào tạo gửi luận án xin ý kiến của phản biện độc lập thứ ba. Nếu phản biện độc lập thứ ba tán thành luận án thì luận án được đưa ra bảo vệ ở cấp trường hoặc viện.

4. Luận án bị trả về để đánh giá lại ở cấp cơ sở nếu cả hai phản biện độc lập đầu tiên không tán thành luận án, hoặc phản biện thứ ba không tán thành khi luận án phải lấy ý kiến của phản biện thứ ba. Trường hợp này, luận án phải được chỉnh sửa và tổ chức bảo vệ lại ở cấp cơ sở. Nghiên cứu sinh chỉ được phép trình lại hồ sơ đề nghị bảo vệ sớm nhất sau sáu tháng và muộn nhất là hai năm kể từ ngày luận án bị trả lại với điều kiện không quá thời hạn cho phép của luận án (7 năm). Luận án sau khi sửa chữa phải được lấy ý kiến của các phản biện độc lập lần đầu.

5. Thời gian xử lý hồ sơ và xin ý kiến phản biện độc lập không ít hơn 8 tuần và không quá 16 tuần kể từ ngày cơ sở đào tạo nhận được hồ sơ.

Khi luận án được Hiệu trưởng chấp thuận cho bảo vệ, toàn văn bản nhận xét (không có tên) của phản biện độc lập sẽ được sao gửi cho nghiên cứu sinh nghiên cứu, tiếp thu sửa chữa hoặc bảo lưu quan điểm của mình. Trong thời gian không quá một tháng kể từ ngày nhận được nhận xét của phản biện độc lập, nghiên cứu sinh phải hoàn chỉnh luận án gửi một bản đóng bìa cứng, ba bản tóm tắt và bản giải trình của nghiên cứu sinh về Phòng QLĐT SDH và HTQT để thành lập Hội đồng chấm luận án cấp trường.

Điều 27. Đánh giá luận án cấp trường hoặc viện

1. Hội đồng đánh giá luận án cấp trường gồm 7 thành viên, bao gồm những nhà khoa học có chức danh khoa học, có bằng tiến sĩ khoa học hoặc tiến sĩ; có phẩm chất đạo đức tốt; có uy tín chuyên môn; am hiểu vấn đề nghiên cứu của luận án; có công trình liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của nghiên cứu sinh công bố trong vòng ba năm tính đến khi được mời tham gia Hội đồng. Số thành viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư ít nhất là 4 người; thành viên là tiến sĩ phải sau khi nhận bằng tròn ba năm. Số thành viên thuộc trường không quá ba người.

2. Hội đồng gồm chủ tịch, thư ký, ba người phản biện và các ủy viên. Mỗi thành viên Hội đồng chỉ đảm nhận một trách nhiệm trong Hội đồng.

a) Chủ tịch Hội đồng phải là người có năng lực và uy tín chuyên môn, có chức danh giáo sư hoặc phó giáo sư, đúng chuyên ngành với luận án. Chủ tịch Hội đồng phải là người có cùng chuyên ngành với đề tài luận án; có kinh nghiệm trong đào tạo và trong chỉ đạo, điều khiển các buổi bảo vệ luận án; chịu trách nhiệm về các hồ sơ liên quan đến việc bảo vệ;

b) Các phản biện phải là người am hiểu sâu sắc luận án, có uy tín chuyên môn cao trong lĩnh vực khoa học đó. Người phản biện phải có trách nhiệm cao trong đánh giá chất lượng khoa học của luận án. Các phản biện phải là người ở các đơn vị khác nhau, không là cấp dưới trực tiếp của nghiên cứu sinh, không là đồng tác giả với nghiên cứu sinh trong các công trình công bố có liên quan đến đề tài luận án; không sinh hoạt trong cùng Khoa Chuyên ngành với nghiên cứu sinh. Trong ba người phản biện ít nhất phải có 02 phản biện có học hàm Phó giáo sư trở lên và tối thiểu 02 phản biện là người ngoài trường.

c) Thư ký hội đồng là người có cùng chuyên ngành với đề tài luận án, hiểu biết các thủ tục bảo vệ luận án, có nhiệm vụ kiểm tra và chịu trách nhiệm về các hồ sơ của nghiên cứu sinh

d) Các ủy viên hội đồng phải đọc và có bản nhận xét luận án của nghiên cứu sinh và gửi về Phòng QLĐT SDH và HTQT trước ngày bảo vệ 15 ngày.

3. Người hướng dẫn nghiên cứu sinh; người có quan hệ cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh chị em ruột với nghiên cứu sinh không tham gia Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện.

Điều 28. Yêu cầu, điều kiện tổ chức bảo vệ và đánh giá luận án cấp trường

1. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Hội đồng đánh giá luận án cấp Trường.

2. Các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án:

a) Thời gian, địa điểm bảo vệ luận án, tên đề tài luận án của nghiên cứu sinh đã được công bố công khai, rộng rãi trên trang web của trường hoặc trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trên bảng tin của Phòng QLĐT SDH và HTQT và của các khoa chuyên ngành, trên Báo Sài Gòn Giải Phóng, trước ngày bảo vệ ít nhất 10 ngày để những người quan tâm có thời gian tìm hiểu luận án và tham dự phiên bảo vệ;

b) Toàn văn luận án (tiếng Việt), tóm tắt luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) và trang thông tin những đóng góp mới về mặt học thuật, lý luận, luận điểm mới về khoa học và thực tiễn của luận án (bằng tiếng Việt và tiếng Anh) đã được đăng tải công khai trên trang web của Trường hoặc trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi đến địa chỉ duatin@moet.edu.vn) trước ngày bảo vệ 30 ngày;

c) Luận án, tóm tắt luận án đã được gửi đến các thành viên Hội đồng, các nhà khoa học, các tổ chức khoa học theo danh sách đã được Hiệu trưởng quyết định và đã được trưng bày ở phòng đọc của thư viện trường ít nhất 30 ngày trước ngày bảo vệ. Có ít nhất 15 bản nhận xét tóm tắt luận án của các nhà khoa học, tổ chức khoa học theo danh sách đã được Hiệu trưởng phê duyệt gửi tóm tắt.

d) Các thành viên Hội đồng phải có nhận xét về luận án bằng văn bản gửi đến cơ sở đào tạo 15 ngày trước ngày bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh;

e) Văn bản nhận xét luận án của các thành viên Hội đồng phải đánh giá đầy đủ, cụ thể về bố cục và hình thức của luận án; về nội dung, phương pháp, kết quả, ý nghĩa, độ tin cậy của các kết quả đạt được, trong đó phải nêu bật được những luận điểm mới của luận án. Bản nhận xét luận án của các phản biện và thành viên Hội đồng phải đáp ứng các yêu cầu theo mẫu của phụ lục 6b. Nhận xét không cần nêu lại kết cấu và nội dung các chương của luận án, không trình bày theo thứ tự chương mục của luận án mà cần trình bày theo các vấn đề hay kết quả mới mà luận án đạt được.

3. Hội đồng không tổ chức họp để đánh giá luận án nếu xảy ra một trong những trường hợp sau đây:

- a) Vắng mặt chủ tịch hội đồng;
- b) Vắng mặt thư ký hội đồng;
- c) Vắng mặt người phản biện có ý kiến không tán thành luận án;
- d) Vắng mặt từ hai thành viên hội đồng trở lên;
- đ) Nghiên cứu sinh đang bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- e) Không đáp ứng một trong các điều kiện tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án.

4. Hiệu trưởng quyết định về việc thay đổi thành viên Hội đồng chấm luận án trong trường hợp cần thiết và chỉ vì lý do bất khả kháng (như thành viên Hội đồng đi công tác nước ngoài dài hạn, ốm nặng không thể tham gia Hội đồng, hoặc khi có thành viên Hội đồng không đảm bảo các điều kiện yêu cầu quy định); các thời hạn quy định, liên quan đến hoạt động của các thành viên Hội đồng và việc tổ chức bảo vệ luận án, được tính kể từ ngày ký quyết định cuối cùng về việc thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng đánh giá luận án cấp trường hoặc viện.

5. Trong thời hạn tối đa là ba tháng kể từ khi có quyết định thành lập, Hội đồng phải tiến hành họp đánh giá luận án cho nghiên cứu sinh. Quá thời hạn này, Hội đồng tự giải tán. Sau thời gian này, nghiên cứu sinh có quyền tiếp tục đề nghị được bảo vệ luận án nếu đáp ứng các điều kiện quy định của Quy chế đào tạo Tiến sĩ 2009. Hiệu trưởng quyết định việc đưa luận án ra bảo vệ. Trình tự, thủ tục bảo vệ luận án thực hiện như đối với nghiên cứu sinh bảo vệ luận án lần đầu.

6. Hồ sơ chuẩn bị cho buổi bảo vệ

Để tiến hành bảo vệ luận án cấp trường,

a) Phòng QL Đào tạo SDH và HTQT cần chuẩn bị đầy đủ bộ hồ sơ yêu cầu đề nghị cho nghiên cứu sinh bảo vệ luận án cấp trường và mẫu biên bản kiểm phiếu (phụ lục 6c) và các phiếu đánh giá đã điền đầy đủ các chỗ trống

b) Thư ký Hội đồng cần chuẩn bị đầy đủ các văn bản sau:

+ Bản tổng hợp các nhận xét luận án của các thành viên (không là phản biện) của Hội đồng chấm luận án cấp trường và các nhận xét tóm tắt luận án của các cơ quan và các nhà khoa học gửi đến Hội đồng.

+ Dự thảo quyết nghị của Hội đồng theo yêu cầu nêu tại mục 3 Điều 29 của Quy định này.

Điều 29. Tổ chức bảo vệ luận án

1. Luận án phải được tổ chức bảo vệ công khai. Việc bảo vệ luận án phải mang tính chất trao đổi học thuật, phải bảo đảm tính nguyên tắc và nêu cao đạo đức khoa học, qua đó tác giả luận án thể hiện trình độ và sự hiểu biết sâu rộng về lĩnh vực chuyên môn của mình trước những thành viên trong Hội đồng và những người quan tâm. Mọi thành viên Hội đồng phải có trách nhiệm tìm hiểu đầy đủ về bản luận án trước khi đánh giá.

Toàn bộ diễn biến của phiên họp đánh giá luận án phải được ghi thành biên bản chi tiết, đặc biệt phần hỏi và trả lời của nghiên cứu sinh cho từng câu hỏi. Biên bản phải được toàn thể Hội đồng thông qua, có chữ ký của Chủ tịch và Thư ký Hội đồng.

2. Luận án được đánh giá bằng hình thức bỏ phiếu kín. Các thành viên Hội đồng chỉ được bỏ phiếu tán thành hoặc không tán thành. Phiếu trắng được coi là phiếu không tán thành. Luận án đạt yêu cầu khi có 6/7 hoặc 5/6 thành viên Hội đồng có mặt bỏ phiếu tán thành.

3. Hội đồng phải có nghị quyết về luận án, trong đó nêu rõ:

- a) Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án của Hội đồng;
- b) Những kết luận khoa học cơ bản, những điểm mới, đóng góp mới của luận án;
- c) Cơ sở khoa học, độ tin cậy của những luận điểm và những kết luận nêu trong luận án;
- d) Ý nghĩa về lý luận, thực tiễn và những đề nghị sử dụng các kết quả nghiên cứu của luận án;
- đ) Những thiếu sót về nội dung và hình thức của luận án;
- e) Mức độ đáp ứng các yêu cầu của luận án;
- g) Những điểm cần bổ sung, sửa chữa (nếu có) trước khi nộp luận án cho Thư viện Quốc gia Việt Nam;
- h) Kiến nghị của Hội đồng về việc công nhận trình độ và cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

4. Nghị quyết của Hội đồng phải được các thành viên Hội đồng nhất trí thông qua bằng biểu quyết công khai.

5. Sau khi nghiên cứu sinh hoàn thành việc bổ sung, sửa chữa luận án theo nghị quyết của Hội đồng (nếu có) và có văn bản báo cáo chi tiết về các điểm đã bổ sung, sửa chữa, Chủ tịch Hội đồng có trách nhiệm xem lại luận án và ký xác nhận văn bản báo cáo của nghiên cứu sinh để lưu tại cơ sở đào tạo và nộp cho Thư viện Quốc gia Việt Nam.

6. Buổi bảo vệ luận án cấp trường được tiến hành theo trình tự sau đây:

a) Đại diện QL Đào tạo SĐH và HTQT tuyên bố lý do, đọc quyết định của Hiệu trưởng và đề nghị Chủ tịch Hội đồng điều khiển phiên họp.

b) Chủ tịch Hội đồng công bố danh sách thành viên có mặt, các điều kiện chuẩn bị cho buổi bảo vệ và công bố chương trình làm việc.

- c) Thư ký Hội đồng đọc lý lịch khoa học của nghiên cứu sinh và các điều kiện cần thiết để nghiên cứu sinh được bảo vệ luận án
- d) Các thành viên hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi hoặc ý kiến thắc mắc (nếu có) về lý lịch khoa học và quá trình đào tạo của nghiên cứu sinh.
- e) Nghiên cứu sinh trình bày nội dung luận án trong thời gian không quá 30 phút. Không được đọc bản tóm tắt luận án hoặc văn bản chuẩn bị trước.
- f) Các phản biện đọc nhận xét.
- g) Thư ký hội đồng đọc bản tổng hợp các nhận xét khác.
- h) Hội đồng và những người tham dự nêu câu hỏi để kiểm tra kiến thức và trình độ nghiên cứu khoa học của nghiên cứu sinh.
- I) Tác giả luận án trả lời các câu hỏi nêu ra.
- j) Hội đồng họp riêng để bầu ban kiểm phiếu (gồm ba người: một trưởng ban và hai ủy viên; Chủ tịch Hội đồng không tham gia ban kiểm phiếu), bỏ phiếu kín và thảo luận thông qua quyết nghị của Hội đồng.
- k) Trưởng ban kiểm phiếu công bố kết quả đánh giá luận án.
- l) Chủ tịch hội đồng đọc quyết nghị của Hội đồng.
- m) Các đại biểu và nghiên cứu sinh phát biểu ý kiến.
- n) Chủ tịch hội đồng tuyên bố kết thúc buổi bảo vệ.

Điều 30. Bảo vệ lại luận án

1. Nếu luận án không được Hội đồng đánh giá luận án cấp trường thông qua thì nghiên cứu sinh được phép sửa chữa luận án và đề nghị bảo vệ lần thứ hai muộn nhất trước 24 tháng kể từ ngày bảo vệ lần thứ nhất.
2. Thành phần Hội đồng đánh giá luận án như Hội đồng đánh giá luận án lần thứ nhất. Nếu có thành viên vắng mặt, Thủ trưởng cơ sở đào tạo bổ sung thành viên khác thay thế.
3. Không tổ chức bảo vệ luận án lần thứ ba.
4. Quá thời hạn 24 tháng kể ngày bảo vệ lần thứ nhất, luận án không được đưa ra bảo vệ.
5. Thủ trưởng cơ sở đào tạo quy định chi tiết thủ tục và trình tự tổ chức cho nghiên cứu sinh bảo vệ lại luận án.

Chương VII

THẨM ĐỊNH HỒ SƠ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ CẤP BẰNG TIẾN SĨ

Điều 31. Thẩm định hồ sơ quá trình đào tạo và chất lượng luận án

1. Cuối các tháng chẵn trong năm, Trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM sẽ gửi báo cáo đến Bộ Giáo dục và Đào tạo và hồ sơ bảo vệ luận án của nghiên cứu sinh của Trường trong 2 tháng trước đó.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo sẽ xác định hồ sơ cần thẩm định và tiến hành thẩm định theo quy định tại điều 40 của Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/05/2009 đã được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
3. Trường sẽ lập hồ sơ xét cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
 - a) Đủ 3 tháng kể từ ngày bảo vệ thành công luận án tại Hội đồng đánh giá luận

án cấp trường hoặc viện;

b) Đã chỉnh sửa, bổ sung những nội dung trong luận án theo nghị quyết của Hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ cấp trường hoặc viện, đã được Chủ tịch Hội đồng kiểm tra và xác nhận, kể cả trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 42 của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ;

c) Nghiên cứu sinh không có tên trong danh sách thẩm định luận án theo thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nếu là trường hợp cần thẩm định thì phải đạt yêu cầu theo quy định;

d) Nghiên cứu sinh đã nộp Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án, một bản tóm tắt luận án, một đĩa CD ghi toàn văn luận án và tóm tắt luận án (bao gồm cả trang bìa), kể cả các luận án bảo vệ theo chế độ mật và các luận án thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.”

Điều 32. Hoàn thiện hồ sơ cấp bằng tiến sĩ

1. Khi đến thời hạn xét cấp bằng tiến sĩ, nghiên cứu sinh thuộc diện được cấp bằng phải nộp cho Thư viện của trường và Thư viện Quốc gia Việt Nam một bản luận án và một bản tóm tắt luận án (bao gồm bản in trên giấy và bản ghi trên đĩa mềm hoặc đĩa CD).

2. Thành phần hồ sơ nộp các Thư viện Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ 2009:

Điều 33. Cấp bằng tiến sĩ

1. Hồ sơ bảo vệ luận án được đưa ra xem xét tiến hành các thủ tục cấp bằng tiến sĩ bao gồm hồ sơ của các luận án không phải thẩm định và hồ sơ của các luận án đã đạt yêu cầu thẩm định theo quy định của Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ 2009.

2. Hiệu trưởng sẽ quyết định việc tổ chức thẩm tra quá trình đào tạo, chất lượng luận án, việc tổ chức và hoạt động của Hội đồng đánh giá luận án trước khi tổ chức cuộc họp thường kỳ Hội đồng Khoa học và Đào tạo của cơ sở đào tạo để thông qua danh sách nghiên cứu sinh được cấp bằng tiến sĩ và ra quyết định cấp bằng tiến sĩ cho nghiên cứu sinh.

HIỆU TRƯỞNG

TS. KTS Phạm Tứ

PHỤ LỤC 1

Phụ lục 1a. Hồ sơ dự tuyển

- a) Đơn xin dự thi: theo mẫu có sẵn
- b) Lý lịch khoa học có xác nhận của nơi làm việc hay chính quyền địa phương đối với người chưa có việc làm.
- c) Giấy chứng nhận sức khỏe của bệnh viện đa khoa.
- d) Bản sao có xác nhận của công chứng các văn bằng chứng chỉ sau:
 - Bằng tốt nghiệp đại học và bằng điểm đại học.
 - Bằng thạc sĩ và bằng điểm thạc sĩ.
- e. Bản sao các quyết định tuyển dụng hoặc hợp đồng lao động hoặc các tài liệu có liên quan khác chứng nhận thâm niên công tác.
- f. Thư giới thiệu của các nhà khoa học,
- g. Bài luận về dự định nghiên cứu,
- h. Bản sao các bài báo khoa học đã công bố (gồm trang bìa, mục lục và trang báo có bài của thí sinh)

Phụ lục 1b. Mẫu đơn dự tuyển trình độ Tiến sĩ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN DỰ TUYỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Kính gửi: **Hội đồng Tuyển sinh SDH Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM**

Tôi tên là:

Hiện công tác tại:

Sau khi nghiên cứu thông báo của Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM về việc tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khoá 20..., căn cứ yêu cầu công tác của cơ quan và nguyện vọng cá nhân. Tôi đề nghị Hội đồng tuyển sinh cho phép tôi ghi tên vào danh sách thí sinh để tham dự tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ khoá 20..., tại Hội đồng cơ sở Trường Đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh, với nội dung như sau:

1. Chuyên ngành dự tuyển:

2. Bằng thạc sĩ chuyên ngành:

tại cơ sở đào tạo:

3. Các chứng chỉ ngoại ngữ:

4. Địa chỉ liên lạc:

.....

Tôi xin hứa chấp hành đầy đủ các quy chế, quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ của Nhà trường.

Tp.HCM, ngày ... tháng ... năm 20..

Người làm đơn

(Ký tên, ghi rõ họ và tên)

Phụ Lục 1c. *Hướng dẫn yêu cầu bài luận dự định nghiên cứu của Nghiên cứu sinh và các tiêu chí đánh giá bài luận dự định nghiên cứu*

I. YÊU CẦU ĐỐI VỚI BÀI LUẬN VỀ DỰ ĐỊNH NGHIÊN CỨU CỦA THÍ SINH DỰ TUYỂN

Bài luận về dự định nghiên cứu cần phản ánh trí tuệ, những điểm mạnh và tích cực của người viết, trình bày bằng một văn phong trong sáng, rõ ràng, qua đó cung cấp một hình ảnh rõ nét về thí sinh, với những thông tin mới (không lặp lại những thông tin có thể thấy trong hồ sơ như kết quả học tập, nghiên cứu...). Bài luận dài 3-4 trang, gồm những nội dung chính sau đây:

1. Lý do lựa chọn đề tài, lĩnh vực nghiên cứu.
2. Mục tiêu và mong muốn đạt được khi đăng ký đi học nghiên cứu sinh.
3. Lý do lựa chọn cơ sở đào tạo (nơi thí sinh đăng ký dự tuyển).
4. Những dự định và kế hoạch để đạt được những mục tiêu mong muốn.
5. Kinh nghiệm (về nghiên cứu, về thực tế, hoạt động xã hội và ngoại khóa khác); kiến thức, sự hiểu biết và những chuẩn bị của thí sinh trong vấn đề dự định nghiên cứu, phản ánh sự khác biệt của cá nhân thí sinh trong quá trình học tập trước đây và những kinh nghiệm đã có. Lý giải về những khiếm khuyết hay thiếu sót (nếu có) trong hồ sơ như kết quả học đại học, thạc sĩ chưa cao...
6. Dự kiến việc làm và các nghiên cứu tiếp theo sau khi tốt nghiệp.
7. Đề xuất người hướng dẫn (nếu có).

II. NHỮNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ THÍ SINH DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH

Các thành viên tiểu ban chuyên môn thông qua các câu hỏi phỏng vấn để đánh giá tính cách, trí tuệ, sự rõ ràng về ý tưởng của thí sinh đối với các mong muốn sẽ đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo tiến sĩ, tính khả thi trong kế hoạch để đạt những mong muốn đó và những tư chất cần có của một nghiên cứu sinh như:

1. Tính nghiêm túc của mục đích (theo học chương trình đào tạo tiến sĩ).
2. Khả năng trí tuệ (để học chương trình đào tạo tiến sĩ).
3. Sự ham hiểu biết (về lĩnh vực mà thí sinh muốn nghiên cứu).
4. Tính sáng tạo (thể hiện cách suy nghĩ của thí sinh khi giải quyết vấn đề trong lĩnh vực chuyên môn mà thí sinh lựa chọn).
5. Tính tiếp thu cái mới (khả năng tiếp thu những ý kiến, những con người và điều kiện mới).
6. Sự chín chắn (thể hiện thí sinh là người có trách nhiệm và đáng tin cậy).

7. Sự nhiệt tình (thể hiện bằng việc sẵn sàng tham gia các hoạt động).
8. Sự tự tin (khả năng giải quyết những tình huống khó khăn và thách thức).
9. Khả năng sắp xếp công việc (khả năng giải quyết nhiều công việc một lúc).
10. Tính kiên định (thể hiện khả năng theo đuổi một công việc cho đến khi hoàn tất; điều này đặc biệt quan trọng cho chương trình đòi hỏi phải viết luận án tiến sĩ).
11. Khả năng lãnh đạo (thể hiện khả năng truyền cảm hứng cho những người khác hợp tác cùng nhau để đạt được mục tiêu chung).
12. Khả năng làm việc theo nhóm.
13. Chấp nhận rủi ro (khả năng giải quyết những tình huống bất ổn để đạt được mục đích của mình).
14. Tính lạc quan (khả năng tìm những mặt tích cực trong những tình huống có vẻ tiêu cực).
15. Khả năng thương lượng (khả năng thỏa hiệp những tư tưởng đối lập nhau hoặc khả năng biện chứng với những người khác hoặc với chính mình).
16. Vượt qua nghịch cảnh (khả năng đối mặt và vượt qua những vấn đề nghiêm trọng gặp phải trong cuộc sống)/.

Phụ Lục 2a. Mẫu phiếu đăng ký đề tài và người hướng dẫn luận án tiến sĩ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QL.ĐÀO TẠO SDH&HTQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐĂNG KÝ ĐỀ TÀI VÀ NGƯỜI HƯỚNG DẪN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi: - **BAN GIÁM HIỆU**
- **PHÒNG QL.ĐÀO TẠO SDH&QHQT**

Tôi tên: _____ là nghiên cứu sinh trúng tuyển năm _____ theo quyết
định số _____ ngày _____ ;

Căn cứ và kết quả đánh giá góp ý của Tiểu ban chuyên môn trong buổi đánh giá
tại hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ tiến sĩ đợt tháng _____ ;

Căn cứ kết quả làm việc và thảo luận với người hướng dẫn khoa học;

Tôi xin đăng ký tên đề tài và người hướng dẫn đề tài luận án tiến sĩ như sau:

1. Tên đề tài:
2. Người hướng dẫn thứ nhất:
3. Người hướng dẫn thứ hai:

Trân trọng./.

Tp. HCM, ngày _____ tháng _____ năm _____

Người hướng dẫn I

Người hướng dẫn II

Ký tên

Phụ Lục 2b. Kế hoạch học tập toàn khóa của nghiên cứu sinh

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**KẾ HOẠCH HỌC TẬP TOÀN KHÓA
NGHIÊN CỨU SINH**

Họ tên Nghiên cứu sinh:..... Nam Nữ.....

Ngày sinh: Nơi sinh: Điện thoại:

Đơn vị công tác:.....

Địa chỉ hiện nay:.....

Tốt nghiệp Đại học ngành:..... Năm:.....

Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành:..... Năm:.....

Chuyên ngành nghiên cứu sinh:

Mã ngành:..... Hình thức đào tạo: Thời gian đào tạo:..... năm

Tên luận án tiến sĩ:.....

Người hướng dẫn chính:..... Địa chỉ:.....

Người hướng dẫn phụ:..... Địa chỉ:.....

1. Các học phần bổ sung

TT	Tên học phần	Mã số	Số TC	Thời gian thực hiện	Điểm

2. Các học phần ở trình độ tiến sĩ, các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

2.1 Học phần ở trình độ tiến sĩ

TT	Tên học phần	Mã số	Số TC	Thời gian thực hiện	Điểm

2.2 Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan

TT	Tên chuyên đề và tiểu luận	Mã số	Số TC	Thời gian thực hiện	Điểm

3. Nghiên cứu khoa học và luận án tiến sĩ

3.1 Tham dự hội nghị khoa học

TT	Tên hội nghị khoa học (dự kiến)	Cấp	Thời gian thực hiện

3.2 Báo cáo khoa học, bài đăng báo

- Dự kiến báo cáo khoa học:.....đề tài.

Cấp:.....Thời gian:.....

- Dự kiến số bài đăng báo:.....bài.

Tên tạp chí:.....Thời gian:.....

3.3 Luận án tiến sĩ

TT	Cấp bảo vệ luận án	Thời gian thực hiện
1	Bảo vệ luận án cấp cơ sở	
2	Bảo vệ luận án cấp trường	

4. Trình độ ngoại ngữ đạt được trước khi bảo vệ luận án:.....

Tp.HCM, ngày tháng năm 20..

Chủ nhiệm Khoa chuyên ngành

Cán bộ hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Phòng QL ĐTSĐH& HTQT

Hiệu trưởng

Ghi chú:

- Nghiên cứu sinh đúng hạn khi luận án được thông qua ở cấp cơ sở trong thời hạn theo quyết định.
- Thời gian hoàn thành kế hoạch học tập toàn khóa: tối đa 02 tháng sau khi có quyết định giao đề tài và công nhận người hướng dẫn;
- Thời gian tổ chức đánh giá tiểu luận tổng quan và chuyên đề là 15 ngày.
- Thời gian hoàn thành các học phần bổ sung và trình độ tiến sĩ: đối với NCS có bằng thạc sĩ tối đa là 24 tháng, đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ tối đa là 36 tháng;
- Thời gian tổ chức hội đồng đánh giá cấp cơ sở 1 tháng kể từ ngày NCS nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu;
- Thời gian chỉnh sửa luận án sau đánh giá của Hội đồng cấp cơ sở không quá 3 tháng;
- Thời gian phản biện độc lập tối đa 4 tháng;
- Thời gian tổ chức hội đồng đánh giá cấp nhà nước 3 tháng kể từ ngày NCS nộp đủ hồ sơ theo yêu cầu;
- Các nghiên cứu sinh gửi kế hoạch học tập toàn khóa đến Phòng QLĐT SDH& HTQT để trình Hiệu trưởng phê duyệt, gửi lại cho Nghiên cứu sinh, Cán bộ hướng dẫn, Khoa chuyên ngành lưu giữ để theo dõi tiến độ hoàn thành kế hoạch học tập.

PHỤ LỤC 3. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾN SĨ

Phụ lục 2a. Chương trình đào tạo tiến sĩ

	Kiến trúc	Quy hoạch vùng và đô thị	TC
Phần 1. Các học phần bổ sung	Học chung chương trình Thạc sĩ dành cho NCS chưa có bằng thạc sĩ		30 TC
Phần 2. Các học phần Tiến sĩ	<i>Các học phần lý thuyết</i>		
	- CD: Phương pháp nghiên cứu và đề tài luận án		3 TC
	- Học phần bắt buộc Kiến trúc: Các vấn đề về lý luận Kiến trúc	- Học phần bắt buộc Quy hoạch: Các vấn đề về Đô thị học	3 TC
	Từ 1- 3 Học phần tự chọn (do trường tổ chức hoặc NCS có thể tham dự tại 1 cơ sở đào tạo khác)		2-6 TC
	<i>02 -03 Chuyên đề</i>		4-6TC
	<i>Tiểu luận tổng quan</i>		3 TC
Phần 3. Luận án Tiến sĩ và NCKH	<i>Nghiên cứu khoa học:</i> - Tham gia ít nhất 1 đề tài nghiên cứu khoa học, hoặc tham dự tối thiểu 02 hội thảo có tham luận. - 02 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí ngành trong và ngoài nước.		
	<i>Luận án Tiến sĩ</i>		9TC

Phụ lục 3b. Bảng quy đổi trình độ ngoại ngữ

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ B1, B2 KHUNG CHÂU ÂU
(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển và khi tốt nghiệp)**

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS
B1	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40
B2	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
B1	TRKI 1	DELF B1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4
B2	TRKI 2	DELF B2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cần xin ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc quy đổi tương đương.

PHỤ LỤC 4

Phụ lục 4a. Hướng dẫn nội dung và hình thức chuyên đề nghiên cứu sinh

Chuyên đề tiến sĩ đòi hỏi nghiên cứu sinh tự cập nhật kiến thức mới liên quan trực tiếp đến đề tài của nghiên cứu sinh, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, giúp nghiên cứu sinh giải quyết một số nội dung của đề tài luận án. Mỗi nghiên cứu sinh phải hoàn thành từ 2 đến 3 chuyên đề tiến sĩ, mỗi chuyên đề có khối lượng là 2 tín chỉ. Nghiên cứu sinh có thể chọn 1 trong 02 hình thức sau:

- **Hình thức 1:** Báo cáo một nội dung nghiên cứu trong luận án (tạm gọi là đề tài nhánh) hoặc nghiên cứu riêng của NCS có liên quan đến luận án. Kết quả nghiên cứu của chuyên đề có thể sử dụng là một phần của kết quả nghiên cứu của luận án hoặc liên quan mật thiết đến kết quả luận án. Kết quả chuyên đề phải có tính mới. Nội dung chuyên đề phải chưa được báo cáo trong các hội nghị khoa học hay xuất bản.

- **Hình thức 2:** Báo cáo tổng hợp về các quan điểm, kết quả nghiên cứu từ các tài liệu có liên quan đến một nội dung chuyên môn trong luận án. NCS cần trình bày ý kiến thảo luận của mình và có kết luận, đề nghị trong việc sử dụng kết quả nghiên cứu của chuyên đề trong luận án.

A. Cấu trúc báo cáo chuyên đề gồm các phần:

1. Phần mở đầu:

- Trình bày tóm lược về chuyên đề, nêu bật mối liên quan giữa nội dung chuyên đề và đề tài luận án.
- Mục đích, yêu cầu của chuyên đề: Mục đích, yêu cầu của chuyên đề phải bám sát mục đích, yêu cầu của luận án.

2. Tổng quan và tình hình nghiên cứu

- Khái quát về tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến chuyên đề nghiên cứu, từ đó làm nổi bật sự cần thiết phải nghiên cứu.
- Trình bày phạm vi nghiên cứu.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục đích, yêu cầu đặt ra, tác giả cho biết những phương pháp chủ yếu đã được sử dụng trong quá trình nghiên cứu, tính phù hợp của những phương pháp đã chọn. Cần nêu cụ thể, tránh nêu chung chung.

4. Kết quả nghiên cứu

Nếu chọn Hình thức 1 thì tác giả cần trình bày kết quả nghiên cứu cụ thể, thể hiện tính tổng hợp và hệ thống vấn đề, có bảng số liệu, hình ảnh minh họa (lưu ý trình bày kết quả của tác giả chứ không phải kết quả trích từ các tài liệu tham khảo).

Nếu chọn Hình thức 2 thì tác giả cần trình bày các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước có liên quan đến chuyên đề. Cần trích dẫn ngắn gọn, có trọng tâm vấn đề

đang quan tâm. Kết quả nghiên cứu chuyên đề dạng này mang tính chất lý thuyết và tổng hợp lý thuyết.

5. Bàn luận

Nếu chọn Hình thức 1 thì tác giả trình bày ý kiến bàn luận dựa trên kết quả nghiên cứu của mình, mức độ quan trọng và khả năng sử dụng cho kết quả nghiên cứu của luận án.

Nếu chọn Hình thức 2 thì tác giả trình bày ý kiến bàn luận của mình dựa vào kết quả nghiên cứu từ các tài liệu tham khảo.

6. Kết luận và đề nghị

Rút ra những kết quả nghiên cứu chủ yếu đã thực hiện được có đối chiếu với mục đích, yêu cầu đề ra. Những vấn đề còn hạn chế, nguyên nhân.

Nêu lên những đề nghị có liên quan đến nghiên cứu, đề xuất hướng tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện hoặc biện pháp chuyển giao cho sản xuất,...

7. Tài liệu tham khảo

Sắp xếp danh mục các nguồn tài liệu và sách xuất bản,... theo quy định.

8. Phụ lục

Trình bày những bảng biểu số liệu, hình ảnh cần thiết để làm minh chứng cho báo cáo khi không thể đưa vào phần báo cáo chính.

B. Quy cách thực hiện

- Số trang tối đa 30 trang, cỡ giấy A4.
- Cỡ chữ 13, Times New Roman.
- Giãn dòng 1,5 lines, lề phải 3 cm, lề trái 2 cm, Top: 2 cm, Bottom: 1,5 cm.
- Số trang đánh ở giữa, bên dưới.
- Đóng thành cuốn, bìa mềm.
- Trang bìa ghi các nội dung:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHUYÊN ĐỀ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(TÊN CHUYÊN ĐỀ) *(font 16 -18, in đậm)*

(TÊN NGHIÊN CỨU SINH) *(font 14, in đậm)*

THUỘC ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Khóa: 20... - 20... *(font 13, in đậm)*

TPHCM, tháng.... năm 20... *(font 13, in đậm)*

C. Hồ sơ đề nghị đánh giá chuyên đề gồm có:

- 05 quyển báo cáo chuyên đề
- Đơn xin bảo vệ chuyên đề theo mẫu có ý kiến của người hướng dẫn

Phụ lục 4b. Hướng dẫn nội dung và hình thức Tiểu luận tổng quan

Mục đích của tiểu luận tổng quan là tổng hợp những vấn đề liên quan đến đối tượng và đề tài nghiên cứu. Một số đặc điểm của tiểu luận tổng quan:

- Tiểu luận tổng quan là cơ sở đầu tiên cho việc triển khai nội dung của Luận án, chứng tỏ hiểu biết của tác giả về vấn đề và đối tượng nghiên cứu.
- Tiểu luận tổng quan có thể là một phần hoặc toàn bộ tổng quan về đối tượng nghiên cứu, vấn đề nghiên cứu, phương pháp luận và lý luận học thuật của đề tài luận văn. Tiểu luận tổng quan không phải là **Chương 1 – Tổng quan** của luận án nhưng có thể sử dụng một số nội dung trong phần này trong nội dung trình bày của luận án.
- Tiểu luận tổng quan là cơ sở để nghiên cứu sinh quyết định chính thức cho việc thay đổi tên, hướng nghiên cứu và các nội dung của đề tài, do vậy tiểu luận tổng quan cần được hoàn tất trong vòng không quá ½ thời gian làm nghiên cứu sinh.
- Tiểu luận tổng quan không đơn thuần là một báo cáo về một số tài liệu mà tác giả tham khảo được, nó là một báo cáo đánh giá tổng hợp và có hệ thống về các quan điểm, lý luận và tranh luận về những vấn đề liên quan của đề tài và mục tiêu nghiên cứu.

A. Các phần của tiểu luận tổng quan

Cấu trúc tiểu luận tổng quan cần bao gồm các phần sau:

1. Tựa đề

Tên tiểu luận cần ngắn gọn, có chứa các từ chủ yếu (keywords) thể hiện các nội dung chính của tiểu luận và đối tượng/ vấn đề nghiên cứu.

2. Tóm tắt

Tóm tắt ngắn gọn các nội dung chính của tiểu luận (tối đa 01 trang A4), bao gồm: mục đích, kết quả và kết luận. Đây là phần thường được viết sau cùng của một báo cáo khoa học.

3. Giới thiệu

- Khoảng 1-2 trang, cung cấp các thông tin cơ bản cần thiết để thu hút sự quan tâm của người đọc trong khi giới thiệu chủ đề. Cần sắp xếp thông tin từ tổng quát đến cụ thể.
- Giải thích “bức tranh tổng thể” về đề tài nghiên cứu cùng các nội dung có liên quan và chủ đề mà tiểu luận tổng quan trình bày.
- Cho biết mục đích của tiểu luận.

4. Nội dung nghiên cứu, kết quả và bàn luận

- Các khái niệm tổng quát, quan điểm khoa học và lý luận cơ bản về đối tượng và vấn đề nghiên cứu;

- Những vấn đề cơ bản và thực trạng của đối tượng nghiên cứu.
- Tiểu luận tổng quan cần giới thiệu tiến bộ khoa học gần đây đối với đối tượng nghiên cứu. Tóm tắt hiện trạng kiến thức của thực tế (trong và ngoài nước) về các lý luận khoa học của ngành và chuyên ngành trong phương pháp giải quyết vấn đề.
- Sơ lược trình bày và thảo luận những phát hiện được trình bày trong các tài liệu nghiên cứu gần đây liên quan đến đối tượng và phương pháp nghiên cứu.

5. Kết luận và đề nghị

- Chỉ ra các ý nghĩa quan trọng của những kết quả nghiên cứu. Không ghi lại các kết quả.
- Tóm tắt các quan điểm chính của NCS.
- Đề nghị.

6. Tài liệu tham khảo

- Thông thường, cần tham khảo ít nhất là 20 tài liệu quan trọng cần thiết (trong đó có khoảng 50% tài liệu nước ngoài).
- Cần sử dụng tác tài liệu gốc đã được xuất bản, tài liệu càng mới càng tốt.

B. Quy cách thực hiện

- Số trang tối đa 45 trang, cỡ giấy A4.
- Cỡ chữ 13, Times New Roman.
- Giãn dòng 1,5 lines, lề phải 3 cm, lề trái 2 cm, Top: 2 cm, Bottom: 1,5 cm
- Số trang đánh ở giữa, bên dưới.
- Đóng thành cuốn, bìa mềm.
- Trang bìa ghi các nội dung:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

TIỂU LUẬN TỔNG QUAN

(TÊN TIỂU LUẬN) *(font 16 -18, in đậm)*

(TÊN NGHIÊN CỨU SINH) *(font 14, in đậm)*

THUỘC ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Khóa: 20... - 20... *(font 13, in đậm)*

TPHCM, tháng.... năm 20... *(font 13, in đậm)*

C. Hồ sơ đề nghị đánh giá Tiểu luận tổng quan gồm có:

- 05 quyển tiểu luận tổng quan
- Đơn xin bảo vệ Tiểu luận tổng quan theo mẫu có ý kiến của người hướng dẫn

Phụ lục 4c.

TRÌNH BÀY LUẬN ÁN VÀ TÓM TẮT LUẬN ÁN

Luận án của nghiên cứu sinh phải thỏa mãn các yêu cầu về nội dung và hình thức quy định tại Điều 31 Quy chế.

I. Về bố cục

Số chương của mỗi luận án tùy thuộc vào từng chuyên ngành và đề tài cụ thể, nhưng thông thường bao gồm những phần và chương sau:

- **MỞ ĐẦU:** trình bày lý do chọn đề tài, mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài nghiên cứu.

- **TỔNG QUAN:** phân tích, đánh giá các công trình nghiên cứu đã có của các giả trong và ngoài nước liên quan mật thiết đến đề tài luận án; nêu những vấn đề còn tồn tại; chỉ ra những vấn đề mà đề tài luận án cần tập trung nghiên cứu, giải quyết.

- **NHỮNG NGHIÊN CỨU THỰC NGHIỆM HOẶC LÝ THUYẾT:** Trình bày cơ sở lý thuyết, lý luận, giả thuyết khoa học và phương pháp nghiên cứu đã được sử dụng trong luận án.

- **TRÌNH BÀY, ĐÁNH GIÁ BÀN LUẬN CÁC KẾT QUẢ:** mô tả ngắn gọn công việc nghiên cứu khoa học đã tiến hành, các số liệu nghiên cứu khoa học hoặc số liệu thực nghiệm. Phần bàn luận phải căn cứ vào các dẫn liệu khoa học thu được trong quá trình nghiên cứu của đề tài luận án hoặc đối chiếu với kết quả nghiên cứu của các tác giả khác thông qua các tài liệu tham khảo.

- **KẾT LUẬN:** trình bày những kết quả mới của luận án một cách ngắn gọn, không có lời bàn và bình luận thêm.

- **KIẾN NGHỊ VỀ NHỮNG NGHIÊN CỨU TIẾP THEO.**

- **DANH MỤC CÔNG TRÌNH CÔNG BỐ CỦA TÁC GIẢ:** Liệt kê các bài báo, công trình đã công bố của tác giả về nội dung của đề tài luận án, theo trình tự thời gian công bố.

- **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO:** chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong luận án.

- **PHỤ LỤC.**

II. Về trình bày

Luận án phải được trình bày gọn gàng, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa, có đánh số trang, đánh số bảng biểu, hình vẽ, đồ thị. Tác giả luận án cần có lời cam đoan danh dự về công trình khoa học này của mình. Luận án đóng bìa cứng, in chữ đủ dấu tiếng Việt (xem phụ lục 7). Trang phụ bìa (title page) (xem phụ lục 8).

1. Soạn thảo văn bản

Luận án sử dụng font chữ Times New Roman cỡ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,5 lines; lề trên 3,5cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5cm; lề phải 2 cm. Số trang được đánh ở giữa, phía trên đầu mỗi trang giấy. Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang, nhưng nên hạn chế trình bày theo cách này.

Luận án được in trên một mặt giấy trắng khổ A4 (210 x 297 mm), dày không quá 150 trang (khoảng 45.000 chữ), không kể phụ lục.

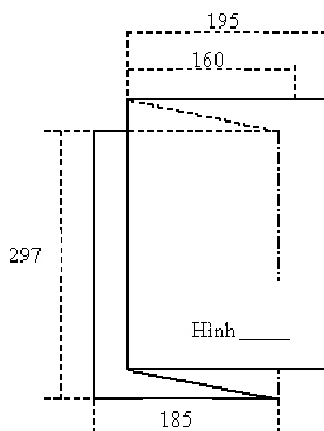
2. Tiểu mục

Các tiểu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm bốn chữ số với số thứ nhất chỉ số chương (ví dụ: 4.1.2.1 chỉ tiểu mục 1 nhóm tiểu mục 2 mục 1 chương 4). Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất hai tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

3. Bảng biểu, hình vẽ, phương trình

Việc đánh số bảng biểu, hình vẽ, phương trình phải gắn với số chương; ví dụ Hình 3.4 có nghĩa là hình thứ 4 trong Chương 3. Mọi đồ thị, bảng biểu lấy từ các nguồn khác phải được trích dẫn đầy đủ, ví dụ “Nguồn: Bộ Tài chính 1996”. Nguồn được trích dẫn phải được liệt kê chính xác trong danh mục Tài liệu tham khảo. Đầu đề của bảng biểu ghi phía trên bảng, đầu đề của hình vẽ ghi phía dưới hình. Thông thường, những bảng ngắn và đồ thị nhỏ phải đi liền với phần nội dung đề cập tới các bảng và đồ thị này ở lần thứ nhất. Các bảng dài có thể để ở những trang riêng nhưng cũng phải tiếp theo ngay phần nội dung đề cập tới bảng này ở lần đầu tiên.

Các bảng rộng vẫn nên trình bày theo chiều đứng dài 297 mm của trang giấy, chiều rộng của trang giấy có thể hơn 210 mm. Chú ý gấp trang giấy này như minh họa ở Hình 1 sao cho số và đầu đề của hình vẽ hoặc bảng vẫn có thể nhìn thấy ngay mà không cần mở rộng tờ giấy. Cách làm này cũng giúp để tránh bị đóng vào gáy của luận án phần mép gấp bên trong hoặc xén rời mất phần mép gấp bên ngoài. Tuy nhiên nên hạn chế sử dụng các bảng quá rộng này.



Hình 1: Cách gấp trang giấy rộng hơn 210 mm

Trong mọi trường hợp, bốn lề bao quanh phần văn bản và bảng biểu vẫn như quy định tại khoản 1 mục II Hướng dẫn này.

Đối với những trang giấy có chiều đứng hơn 297 mm (bản đồ, bản vẽ...) thì có thể để trong một phong bì cứng dính bên trong bìa sau luận án.

Trong luận án, các hình vẽ phải được vẽ sạch sẽ bằng mực đen để có thể sao chụp lại; có đánh số và ghi đầy đủ đầu đề; cỡ chữ phải bằng cỡ chữ sử dụng trong văn bản luận án. Khi đề cập đến các bảng biểu và hình vẽ phải nêu rõ số của hình và bảng biểu đó, ví dụ "... được nêu trong "Bảng 4.1" hoặc "(xem Hình 3.2)" mà không được viết "... được nêu trong bảng dưới đây" hoặc "trong đồ thị của X và Y sau".

4. Viết tắt

Không lạm dụng việc viết tắt trong luận án. Chỉ viết tắt những từ, cụm từ hoặc thuật ngữ được sử dụng nhiều lần trong luận án. Không viết tắt những cụm từ dài, những mệnh đề; không viết tắt những cụm từ ít xuất hiện trong luận án. Nếu cần viết tắt những từ, thuật ngữ, tên các cơ quan, tổ chức... thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm theo chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Nếu luận án có nhiều chữ viết tắt thì phải có bảng danh mục các chữ viết tắt (xếp theo thứ tự ABC) ở phần đầu luận án.

5. Tài liệu tham khảo và cách trích dẫn

Mọi ý kiến, khái niệm có ý nghĩa, mang tính chất gợi ý không phải của riêng tác giả và mọi tham khảo khác phải được trích dẫn và chỉ rõ nguồn trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án. Phải nêu rõ cả việc sử dụng những đề xuất hoặc kết quả của đồng tác giả. Nếu sử dụng tài liệu của người khác và của đồng tác giả (bảng biểu, hình vẽ, công thức, đồ thị, phương trình, ý tưởng...) mà không chú dẫn tác giả và nguồn tài liệu thì luận án không được duyệt để bảo vệ.

Không trích dẫn những kiến thức phổ biến, mọi người đều biết cũng như không làm luận án nặng nề với những tham khảo trích dẫn. Việc trích dẫn, tham khảo chủ yếu nhằm thừa nhận nguồn của những ý tưởng có giá trị và giúp người đọc theo được mạch suy nghĩ của tác giả, không làm trở ngại việc đọc.

Nếu không có điều kiện tiếp cận được một tài liệu gốc mà phải trích dẫn thông qua một tài liệu khác thì phải nêu rõ cách trích dẫn này, đồng thời tài liệu gốc đó không được liệt kê trong danh mục Tài liệu tham khảo của luận án.

Khi cần trích dẫn một đoạn ít hơn hai câu hoặc bốn dòng đánh máy thì có thể sử dụng dấu ngoặc kép để mở đầu và kết thúc phần trích dẫn. Nếu cần trích dẫn dài hơn thì phải tách phần này thành một đoạn riêng khỏi phần nội dung đang trình bày, với lề trái lùi vào thêm 2 cm. Khi này mở đầu và kết thúc đoạn trích này không phải sử dụng dấu ngoặc kép.

Cách xếp danh mục Tài liệu tham khảo xem 4b Hướng dẫn này. Việc trích dẫn là theo số thứ tự của tài liệu ở danh mục Tài liệu tham khảo và được đặt trong ngoặc vuông, khi cần có cả số trang, ví dụ [15, tr.314-315]. Đối với phần được trích dẫn từ nhiều tài liệu khác nhau, số của từng tài liệu được đặt độc lập trong từng ngoặc vuông, theo thứ tự tăng dần, ví dụ [19], [25], [41], [42].

6. Phụ lục của luận án

Phần này bao gồm những nội dung cần thiết nhằm minh họa hoặc bổ trợ cho nội dung luận án như số liệu, mẫu biểu, tranh ảnh... Nếu luận án sử dụng những câu trả lời cho một bản câu hỏi thì bản câu hỏi mẫu này phải được đưa vào phần Phụ lục ở dạng nguyên bản đã cùng để điều tra, thăm dò ý kiến; không được tóm tắt hoặc sửa đổi. Cách tính toán mẫu trình bày tóm tắt trong các bảng biểu cũng cần nêu trong Phụ lục của luận án. Phụ lục không được dày hơn phần chính của luận án.

Hình 2 là ví dụ minh họa bố cục của luận án qua trang Mục lục. Nên sắp xếp sao cho mục lục của luận án gọn trong một trang giấy

MỤC LỤC

trang

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các ký hiệu, các chữ viết tắt

Danh mục các bảng

Danh mục các hình vẽ, đồ thị

MỞ ĐẦU

Chương 1 - TỔNG QUAN

1.1....

1.2....

Chương 2 -

2.1....

2.1.1...

2.1.2...

2.2....

....

Chương 4 - KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

KẾT QUẢ VÀ KIẾN NGHỊ

DANH MỤC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC

Hình 2. Ví dụ về trang mục lục của luận án

7. Tóm tắt luận án

Tóm tắt luận án phải in và photocopy với số lượng 80 - 100 bản, kích thước 140 x 210 mm (khổ A4 gấp đôi). Tóm tắt luận án phải được trình bày rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, không được tẩy xóa. Số của bảng biểu, hình vẽ, đồ thị phải có cùng số như trong luận án.

Tóm tắt luận án được trình bày nhiều nhất trong 24 trang in trên hai mặt giấy; cỡ chữ Times New Roman 11 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương. Mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ. Chế độ dẫn dòng là Exactly 17pt. Lề trên, lề dưới, lề trái, lề phải đều là 2 cm. Các bảng biểu trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang. Tóm tắt luận án phải phản ánh trung thực kết cấu, bố cục và nội dung của luận án, phải ghi đầy đủ toàn văn kết luận của luận án.

Cuối bản tóm tắt luận án là danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến đề tài luận án với đầy đủ thông tin về tên tác giả, năm xuất bản, tên bài báo, tên tạp chí, tập, số, số trang của bài báo trên tạp chí. Danh mục này có thể in trên trang bìa 3 của tóm tắt luận án.

Trang bìa 1 và 2 của tóm tắt luận án xem phụ lục 9, 10 Hướng dẫn này.

III. Về số lượng và quy cách của luận án, tóm tắt luận án

Tại từng thời điểm của quá trình đánh giá luận án, nghiên cứu sinh cần chuẩn bị luận án và tóm tắt luận án như gợi ý ở bảng 1:

Bảng 1: Số lượng, quy cách của luận án và tóm tắt luận án cần chuẩn bị tại từng thời điểm xét duyệt.

Thời điểm	Số bản in		Nơi gửi	Quy cách
	Luận án	Tóm tắt		

1. Đánh giá luận án cấp cơ sở	09	09	-Người hướng dẫn -Phòng Sau đại học -Các thành viên HĐ	-Luận án đóng bìa mềm
2. Trình cơ sở đào tạo chuẩn bị gửi phản biện độc lập	02	03	Phòng sau đại học để gửi phản biện độc lập	Luận án đóng bìa mềm Luận án, tóm tắt, không có thông tin về tên NCS, người hướng dẫn và Trường
3. Sau khi có phản biện độc lập, để thành lập và bảo vệ trước hội đồng chấm luận án cấp trường	01	01	Thủ trưởng cơ sở đào tạo	Luận án đóng bìa cứng Luận án, tóm tắt, có đầy đủ thông tin về tên NCS, người hướng dẫn và Trường
4. Sau khi có quyết định Hội đồng cấp trường	09	50 80	-Các thành viên HĐ -Danh sách gửi tóm tắt đã được hội đồng cấp cơ sở duyệt	Tóm tắt có thông tin người phản biện Luận án có thể đóng bìa cứng
5. Sau bảo vệ luận án cấp trường	03	03	Thư viện quốc gia Thư viện cơ sở đào tạo Phòng sau đại học	Luận án đóng bìa cứng

Phụ lục 4d: HƯỚNG DẪN XẾP TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người nếu có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm theo mỗi tài liệu).

2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tác giả luận án theo thông lệ của từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài: xếp thứ tự ABC theo họ.
- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.
- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp vào vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp vào vần B, v.v...

3. Tài liệu tham khảo là **sách, luận án, báo cáo** phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- * Tên các tác giả hoặc cơ quan ban hành (Không có dấu ngăn cách)
- * (Năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).
- * Tên sách, luận án hoặc báo cáo, (*in nghiêng, dấu phẩy cuối tên*)
- * Nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản)
- * Nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo)

Tài liệu tham khảo là **bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách...** ghi đầy đủ các thông tin sau:

- * Tên các tác giả (không có dấu ngăn cách)
- * (Năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- * "Tên bài báo", (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- * Tên tạp chí hoặc tên sách, (*in nghiêng, dấu phẩy cuối tên*)
- * Tập (không có dấu ngăn cách).
- * (Số), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn) hoặc ghi chữ số kèm theo năm xuất bản.

* Các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc) (xem ví dụ trang sau tài liệu số 1, 2 ,29).

Tài liệu tham khảo là **bài báo, tài liệu trên trang Web...** ghi đầy đủ các thông tin sau:

* Tên tác giả (năm), tiêu đề bài viết, Công ty hoặc tổ chức (nếu khác với tác giả), (URL - địa chỉ trang web đầy đủ, ngày duyệt web). Ví dụ:

- World Bank (2002), World Development Indicators Online, <http://publications.worldbank.org/WDI/>, ngày 17/7/2002.

- Thủy Phương (2008). Tranh chấp Biển Đông: Cần hợp tác và đúng luật quốc tế, <http://www.vnn.vn>, ngày 09/12/2008.

Danh mục tài liệu tham khảo cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên.

Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì nên trình bày sao cho từ dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1 cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Dưới đây là ví dụ về cách trình bày trang tài liệu tham khảo:

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Bộ Giao thông Vận tải, UBND Tp.Hồ Chí Minh, Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (2003), Báo cáo cuối kỳ Quy hoạch tổng thể và nghiên cứu khả thi về giao thông vận tải đô thị khu vực Tp. Hồ chí Minh nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, Công ty Almec, Tp.HCM.
2. Bộ Xây Dựng (1999), *Quy Hoạch Xây Dựng các Đô thị Việt Nam*, Nxb Xây Dựng, Hà Nội.
3. Cục Thống kê TP.HCM (2003), Niên giám thống kê 2002, TP.HCM.
4. Sở Giao thông công chánh TP.HCM (2004), Báo cáo cuối kỳ hoàn chỉnh mạng lưới xe buýt TP.HCM giai đoạn 2003 –2005 –2010, TP.HCM.
5. Ủy Ban Nhân Dân Tp.HCM và Bộ Xây dựng (1998), Thuyết minh tóm tắt Điều chỉnh Quy Hoạch Chung TP.HCM đến năm 2020, TP.HCM.
6. Nguyễn Thuỳ Anh (2003), “Quản lý GTCC tại Hà Nội”, *Tạp chí Xây Dựng Số 02/2003*, tr. 16-18.
7. Nguyễn Thế Bá (1997), *Quy hoạch xây dựng phát triển đô thị*, Nxb Xây Dựng, Hà nội.
8. Lâm Quang Cường (1993), *Giao thông đô thị và quy hoạch đường phố*, Trường Đại Học Xây Dựng, Hà Nội.

Tiếng Anh

9. Aruninta Ariya (2004), *Controversier in Public Land management decision – Makings: Case study of land utilization in Bangkok, Thailan*, Fullbright Junior Reseach Scholaship Program, Thailan.
10. Ausubel Jesse H., Cesare Marchetti (2001), “The Evolution of Transport”, *The Industrial Physicist April-May 2001*, pp.20-25, US.
11. Bunnell T., Barter P.A., Morshidi S. (2002), “City profile Kuala Lumpur metropolitan area – A globalizing city - region”, *Cities Vol.19, No.5*, pp.357-370, Elsevier, Great Britain.
12. De Langen Marius, Edwin Azate & Hillie Talens (2004), *An Evaluation of the trafic and financial performance of the MRT-3 Light Rail Metro line in Manila*, Transport policy transport Practice Vol 10, N223, Publisher Lanscater, UK.
13. Dicken Peter, Lloyd Peter E. (1990), *Location in Space – Theoretical Perspective in Economic Geography*, Happer & Raw Publishers, Newyork.
14. Duault Huber (2002), *Managing Director of Paris Deùveloppement*, The Paris Economic Development Agency, Paris.

PHỤ LỤC 5. CÁC MẪU ĐƠN – HỒ SƠ NGHIÊN CỨU SINH

Phụ lục 5a. Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp cơ sở

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP CƠ SỞ

Kính gửi:

- Trường Đại Học Kiến trúc Tp.HCM;
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học và Hợp tác Quốc tế;
- Ban Chủ nhiệm Khoa

Tôi tên:

Là Nghiên cứu sinh theo quyết định số/..... Ngày.....

Chuyên ngành:của trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM.

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo và thực hiện xong luận án tiến sĩ theo qui định của Trường với tên luận án theo quyết định công nhận.....

.....
.....

Do hướng dẫn.

Những thay đổi trong quá trình học tập: (nếu có)

1. Thay đổi tên đề tài:

.....

2. Thay đổi Người hướng dẫn:.....

3. Gia hạn học tập (ghi rõ số tháng đã xin gia hạn)

Tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM cho phép tôi được bảo vệ luận án tiến sĩ cấp Cơ sở.

Tp.HCM, ngày...tháng.....năm.....

Xác nhận của Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Phụ lục 5b. Đơn xin bảo vệ luận án tiến sĩ cấp trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN BẢO VỆ LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG

Kính gửi:

- Trường Đại Học Kiến trúc Tp.HCM;
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học và Hợp tác Quốc tế;

Tôi tên:

Là Nghiên cứu sinh theo quyết định số/..... Ngày.....

Chuyên ngành:của trường Đại học
Kiến trúc Tp.HCM.

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo và thực hiện xong luận án tiến sĩ theo qui định
của Trường với tên luận án theo quyết định công nhận.....

.....
.....

Thời hạn từ ngày/...../..... đến ngày/...../.....

Văn bản gia hạn số..... (nếu có).

Tên luận án tiến sĩ:

.....
.....

Chuyên ngành:

Mã số chuyên ngành:.....

Tôi đã hoàn thành chương trình học tập theo quy định cho nghiên cứu sinh, đã báo cáo
luận án tại cơ sở đào tạo và đã được Hội đồng đánh giá luận án ở cơ sở đào tạo thông
qua.

Nay tôi làm đơn này đề nghị Nhà trường cho phép tôi được bảo vệ luận án trước Hội
đồng chấm luận án cấp trường.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tp.HCM, ngày...tháng.....năm.....

Xác nhận của Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Phụ lục 5c. Trích yếu luận án tiến sĩ

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TRÍCH YẾU LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Tên luận án:

Họ tên NCS:

Chuyên ngành:..... Mã số:.....

Nội dung trích yếu luận án phải thể hiện các nội dung sau:

(Bản trích yếu cần phản ánh trung thực và khách quan những nội dung chính của luận án, diễn đạt chính xác, ngắn gọn và súc tích, sử dụng các thuật ngữ đã được tiêu chuẩn hóa. Các công thức, phương trình, bảng biểu, hình vẽ có thể đưa vào bản trích yếu nếu đó là nội dung chính của luận án. Hạn chế xuống dòng, không viết tắt, trừ trường hợp một từ hay một tập hợp từ phải nhắc lại trên ba lần thì được viết tắt sau lần viết thứ nhất có kèm chữ viết tắt trong ngoặc đơn. Các danh pháp hóa học nếu phải nhắc lại trên ba lần thì sau lần đầu có thể thay bằng chữ số La mã (I, II, III...). Bản trích yếu dài không quá 2 trang. Phần kết quả của luận án dài khoảng 200 –300 chữ).

Nội dung bản trích yếu:

- Mục đích và đối tượng nghiên cứu của luận án.
- Các phương pháp nghiên cứu đã sử dụng (đối với những phương pháp phổ biến thì không cần giải thích).
- Các kết quả chính và kết luận: Những vấn đề khoa học và kỹ thuật đã được giải quyết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn (nếu là đề tài phát triển công nghệ mới thì cần nêu ý kiến đánh giá về mặt chất lượng và tiêu chuẩn), các mục tiêu kinh tế và các mục tiêu khác đã đạt được.

Người hướng dẫn
(Ký tên, họ tên)

Nghiên cứu sinh
(Ký tên, họ tên)

**XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG**

Phụ lục 5d. Bản thuyết minh chỉnh sửa luận án tiến sĩ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

BẢN THUYẾT MINH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(Sau khi bảo vệ cấp Cơ sở)

Theo góp ý của Hội đồng chấm luận tiến sĩ cấp Cơ sở, tôi đã bổ sung, chỉnh sửa những nội dung như sau:

.....
.....
.....

Khoa Chuyên ngành

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

Họ tên:

Họ tên:

Họ tên:

Chủ tịch Hội đồng
Chấm luận án cấp Cơ sở

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 5e. Bản thuyết minh chỉnh sửa luận án sau PB độc lập

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Kính gửi: **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

BẢN THUYẾT MINH CHỈNH SỬA LUẬN ÁN TIẾN SĨ
(sau khi có nhận xét của PB độc lập)

Nghiên cứu sinh và người hướng dẫn đã tham khảo những ý kiến nhận xét đánh giá của các cán bộ phản biện, đồng thời đối chiếu với nội dung luận án, chúng tôi xin trình bày chi tiết những nội dung đã sửa chữa và các ý kiến bảo lưu với những lý giải, bổ sung vào những vấn đề chưa rõ nhằm làm sáng tỏ các kết quả nghiên cứu.

1. Thuyết minh những ý kiến của Phản biện 1:

.....
.....
.....

2. Thuyết minh những ý kiến của Phản biện 2:

.....
.....
.....

Trên đây là toàn bộ các giải trình của Nghiên cứu sinh và Người hướng dẫn về các ý kiến đóng góp của các Phản biện.

Trân trọng cảm ơn.

Người hướng dẫn

Nghiên cứu sinh

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 5f. Trang thông tin về luận án

TRANG THÔNG TIN VỀ LUẬN ÁN

(01 bản tiếng Anh và 01 bản tiếng Việt

soạn bằng font Arial, bảng mã Unicode, size 12, khoảng 1 – 1,5 trang giấy khổ A4)

Tên luận án:.....

Chuyên ngành:.....Mã số:.....

Họ tên Nghiên cứu sinh:.....

Người hướng dẫn khoa học (ghi rõ học hàm, học vị, họ và tên):.....

Cơ sở đào tạo:.....

1. TÓM TẮT NỘI DUNG LUẬN ÁN:

.....
.....
.....

2. NHỮNG KẾT QUẢ MỚI CỦA LUẬN ÁN:

- Những kiến nghị, nhận định, luận điểm, kết quả cụ thể của riêng tác giả rút ra được sau khi hoàn thành đề tài luận án.

- Những ý kiến, nhận định, luận điểm, kết quả này phải là mới, chưa được những người nghiên cứu trước nêu ra. Không nêu lại những ý kiến nhận định, luận điểm, kết quả có tính chất giáo khoa, kinh điển hay đã biết, lặp lại của người khác.

- Những kết luận mới này cần nêu rất cụ thể, ngắn gọn, lượng hóa được và cần được diễn đạt một cách khách quan, khoa học chuyên sâu. Không dùng cụm từ mang tính chất đánh giá như “lần đầu tiên”, “đầy đủ nhất”, “sâu sắc nhất”, “rất quan trọng” hay những từ quá chung chung có thể đúng cho bất kỳ luận án nào.

- Không mô tả hay nêu lại những công việc mà tác giả đã tiến hành trong quá trình thực hiện đề tài như: “đã xây dựng”, “đã hoàn thiện”, “đã nêu lên”, “đã làm sáng tỏ”, “đã nghiên cứu một cách có hệ thống” hay “đã tổng kết, hệ thống hóa”

3. CÁC ỨNG DỤNG/KHẢ NĂNG ỨNG DỤNG TRONG THỰC TIỄN, NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN TIẾP TỤC NGHIÊN CỨU

Người hướng dẫn
(Ký tên, họ tên)

Nghiên cứu sinh
(Ký tên, họ tên)

XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ ĐÀO TẠO
HIỆU TRƯỞNG

Phụ lục 5g. Đơn xin được tiếp nhận trở lại làm nghiên cứu sinh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN ĐƯỢC TIẾP NHẬN TRỞ LẠI LÀM NGHIÊN CỨU SINH

Kính gửi:

- Trường Đại Học Kiến trúc Tp.HCM;
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học và Hợp tác Quốc tế.

Tôi tên:

Là Nghiên cứu sinh theo quyết định số/..... Ngày.....

Chuyên ngành:của trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM.

Mã số:

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo và thực hiện xong luận án tiến sĩ theo qui định của Trường với tên luận án theo quyết định công nhận.....

.....

.....

Tên đề tài:

.....

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

Những kết quả học tập, nghiên cứu tôi đã thực hiện được trước khi nhận Thông báo trả NCS về cơ quan số ngày ... tháng ... năm của Trường Đại học Đại học Kiến trúc Tp.HCM :

.....

Những công việc tôi đã hoàn thành sau khi nhận thông báo trả NCS về cơ quan:

1.....

2.....

3.....

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Nhà trường xem xét, tiếp nhận tôi trở lại làm NCS và cho phép tôi được bảo vệ luận án.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ý kiến của người HD
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến của BM sinh hoạt
chuyên môn

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

HD1:

HD2:

Phòng QL ĐTSĐH& HTQT

Hiệu trưởng

Phụ lục 5h. Đơn xin gia hạn gia hạn luận án tiến sĩ cấp trường

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN GIA HẠN THỰC HIỆN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Kính gửi:

- Trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM;
- Phòng Quản lý Đào tạo Sau Đại học và Hợp tác Quốc tế.

Tôi tên:

Là Nghiên cứu sinh theo quyết định số/..... Ngày.....

Chuyên ngành:của trường Đại học Kiến trúc Tp.HCM.

Mã số:

Sau khi hoàn tất chương trình đào tạo và thực hiện xong luận án tiến sĩ theo qui định của Trường với tên luận án theo quyết định công nhận.....

Người hướng dẫn 1:

Người hướng dẫn 2:

Những công việc đã hoàn thành đến thời điểm xin gia hạn (có minh chứng kèm theo) :

1.....

2.....

3.....

Lý do xin gia hạn:

Thời gian xin gia hạn: đến hết ngày tháng..... năm 20.....

Kế hoạch thực hiện các công việc còn lại:

1.....

2.....

3.....

Vậy tôi làm đơn này kính đề nghị Trường Đại học Kiến trúc TP. HCM cho phép tôi được gia hạn học tập, nghiên cứu. Tôi xin hứa hoàn thành việc bảo vệ luận án trong thời gian gia hạn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Ý kiến của người HD
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ý kiến của BM sinh hoạt
chuyên môn

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)

HD1:

HD2:

Ý kiến của QL ĐTSĐH& HTQT

Ý kiến của Ban Giám hiệu

PHỤ LỤC 6. HỒ SƠ HỘI ĐỒNG

Phụ lục 6a. Mẫu Phiếu nhận xét luận án Tiến sĩ

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(Dùng trong buổi đánh giá luận án ở bộ môn)

Họ và tên người nhận xét:

Chức danh:

Năm phong:

Học vị:

Năm

bảo vệ:

Cơ quan công tác:

Tên nghiên cứu sinh:

Tên đề tài luận án:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Về chất lượng luận án:

2. Về chất lượng các bài báo đã được công bố:

3. Về trình độ của nghiên cứu sinh (thể hiện qua kết quả luận án và trả lời các câu hỏi của Hội đồng đánh giá ở bộ môn):

Ý kiến đề nghị:

(Ghi rõ đồng ý hay không đồng ý cho NCS bảo vệ luận án cấp trường)

TP.HCM, ngày..../..../....

Người nhận xét ký tên

Phụ lục 6b. Mẫu nhận xét của người hướng dẫn

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BẢN NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ LUẬN ÁN TIẾN SĨ

(dành cho Người hướng dẫn)

Họ tên Nghiên cứu sinh:

Tên luận án:

Chuyên ngành:

Họ tên Người hướng dẫn (học hàm, học vị):.....

Cơ quan công tác:.....

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Nhận xét về tính cần thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án:
2. Sự không trùng lặp của luận án so với các công trình, luận án đã công bố ở trong và ngoài nước, tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu:
3. Sự phù hợp giữa tên luận án với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành:
4. Độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu:
5. Ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy của những kết quả nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu mới của tác giả, đóng góp mới cho sự phát triển KH chuyên ngành, sản xuất, kinh tế, quốc phòng, xã hội và đời sống:
6. Nhận xét về ưu nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức luận án:
7. Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học nào và giá trị khoa học của những công trình đã công bố:
8. Đánh giá về thái độ làm việc của nghiên cứu sinh

....., ngày.....tháng..... năm.....

Xác nhận chữ ký của Người hướng dẫn
(Cơ quan công tác của Người hướng dẫn)

Người hướng dẫn

Phụ lục 6e. Mẫu nhận xét của người phản biện

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MẪU BẢN NHẬN XÉT CỦA PHẢN BIỆN LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Họ tên Nghiên cứu sinh:

Tên luận án:

Chuyên ngành:

Ý KIẾN NHẬN XÉT

1. Nhận xét về tính cần thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án:
2. Sự không trùng lặp của luận án so với các công trình, luận án đã công bố ở trong và ngoài nước, tính trung thực, rõ ràng và đầy đủ trong trích dẫn tài liệu:
3. Sự phù hợp giữa tên luận án với nội dung, giữa nội dung với chuyên ngành và mã số chuyên ngành:
4. Độ tin cậy và tính hiện đại của phương pháp đã sử dụng để nghiên cứu:
5. Ý nghĩa khoa học, giá trị và độ tin cậy của những kết quả nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu mới của tác giả, đóng góp mới cho sự phát triển KH chuyên ngành, sản xuất, kinh tế, quốc phòng, xã hội và đời sống:
6. Nhận xét về ưu nhược điểm về nội dung, kết cấu và hình thức luận án:
7. Nội dung luận án đã được công bố trên tạp chí, kỷ yếu hội nghị khoa học nào và giá trị khoa học của những công trình đã công bố:
8. Kết luận chung: *(cần khẳng định mức độ đáp ứng các yêu cầu đối với luận án tiến sĩ, bản tóm tắt luận án phản ánh trung thực nội dung cơ bản của luận án hay không, luận án có thể đưa ra bảo vệ để nhận học vị tiến sĩ hay không)*

....., ngày.....tháng..... năm.....

Xác nhận chữ ký của Người phản biện
(Cơ quan công tác của Người phản biện)

Người phản biện

Phụ lục 6d. Mẫu biên bản đánh giá chuyên đề và Tiểu luận tổng quan

BỘ XÂY DỰNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. HỒ CHÍ MINH

BIÊN BẢN

Đánh giá chuyên đề trong chương trình đào tạo tiến sĩ

Nghiên cứu sinh:

Tên chuyên đề:

.....

Thời gian: .../ ... /20..

Thành phần tiểu ban:

1. TS.KTS. Nguyễn Văn A, Trưởng tiểu ban

2. TS.KTS. Nguyễn Văn B, Ủy viên

3. PGS.TS. Nguyễn Văn C, Ủy viên

NỘI DUNG

1. Nghiên cứu sinh trình bày thời gian: ...phút

2. Câu hỏi của Tiểu ban đánh giá và phần trả lời của NCS:

.....

.....

3. Tiểu ban bỏ phiếu:

Kết quả: Điểm: :

Điểm: :

Điểm: :

Điểm trung bình:.....

Trưởng tiểu ban

Phụ lục 6e. Giới thiệu danh sách Hội đồng chấm luận án cấp trường

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIỚI THIỆU DANH SÁCH
HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN CẤP TRƯỜNG**

Cho luận án của nghiên cứu sinh:

Đề tài:

Chuyên ngành:

Mã số:

Người hướng dẫn:

TT	CHỨC DANH KHOA HỌC, HỌC VỊ, HỌ VÀ TÊN	CHUYÊN NGÀNH	ĐƠN VỊ CÔNG TÁC	TRÁCH NHIỆM TRONG HỘI ĐỒNG
1				Chủ tịch Hội đồng
2				Phản biện 1
3				Phản biện 2
4				Phản biện 3
5				Thư ký Hội đồng
6				Ủy viên Hội đồng
7				
8				
9				
10				
11				
12				
13				
14				

Phụ lục 6f. Biên bản họp Ban Kiểm Phiếu

**BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC
TP. HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

**BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM PHIẾU
CỦA HỘI ĐỒNG CHẤM LUẬN ÁN TIẾN SĨ CẤP TRƯỜNG**

Căn cứ quyết định số .../QĐ-ĐHKT ngày .../.../... của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM về việc thành lập hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp trường gồm 07 thành viên. Hội đồng đã họp vào ngày ... tháng ... năm tại *Trường Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh* để chấm luận án tiến sĩ cho nghiên cứu sinh

Về đề tài : “.....”

Chuyên ngành:

Mã số :

Số thành viên có mặt trong phiên họp chấm luận án là ... người, trong đó số người phản biện luận án là ... người.

Hội đồng đã bầu ban kiểm phiếu bao gồm:

1. Trưởng ban:
2. Ủy viên:
3. Ủy viên:

Số phiếu đã phát cho các thành viên:

Số phiếu còn lại không dùng:

Kết quả bỏ phiếu đánh giá luận án như sau:

- Số phiếu hợp lệ:
- Số phiếu không hợp lệ:
- Số phiếu tán thành:
- Số phiếu không tán thành:
- Trong đó số phiếu xếp loại xuất sắc là:

Trưởng Ban kiểm phiếu
(ký tên)

Các ủy viên Ban kiểm phiếu
(ký tên)

Xác nhận của cơ sở đào tạo

PHỤ LỤC 7. MẪU TRÌNH BÀY TRANG BÌA

Phụ lục 7a: MẪU BÌA LUẬN ÁN CÓ IN CHỮ NHỮ Khổ 210 x 297 mm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HCM

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

LUẬN ÁN TIẾN SĨ:.....

(ghi ngành của học vị được công nhận)

Thành phố Hồ Chí Minh – năm

Phụ lục 7b: MẪU TRANG PHỤ BÌA LUẬN ÁN (title page)

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HCM

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

LUẬN ÁN TIẾN SĨ:.....

(ghi ngành của học vị được công nhận)

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1.

2.

Thành phố Hồ Chí Minh - năm

Phụ lục 7c: MẪU TRANG BÌA 1 TÓM TẮT LUẬN ÁN Khổ 140 x 200 mm

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP. HCM

Họ và tên tác giả luận án

TÊN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

Chuyên ngành:

Mã số:

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ:.....

(ghi ngành của học vị được công nhận)

Thành Phố Hồ Chí Minh - năm

Phụ lục 7d: MẪU TRANG BÌA 2 TÓM TẮT LUẬN ÁN Khổ 140 x 200 mm

(Tóm tắt luận án in hai mặt kể cả bìa)

Công trình được hoàn thành tại:

.....

Người hướng dẫn khoa học:

(ghi rõ họ tên, chức danh khoa học, học vị)

Phản biện 1:

.....

Phản biện 2:

.....

Phản biện 3:

.....

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp trường họp tại

.....

Vào hồi giờ ngày tháng năm

.....

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:

(ghi tên các thư viện nộp luận án)